NAM DƯỢC
Tự hào thuốc Nam người Việt

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC

HOÀNG MINH CHÂU

Digitally signed by HOÀNG MINH CHÂU
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Cầu Giấy, O=CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC, OU=CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC, T=Tổng Giám đốc, CN=HOÀNG MINH CHÂU, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=CMND:012886059
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.04.17 08:55:32+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.1

Hà Nội, tháng 04/2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nam Dược
- Tên tiếng Anh: NAM DUOC JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101452595
- Vốn điều lệ: 59.640.000.000 (Năm mươi chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu) đồng
- Địa chỉ: Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.62691602 Số fax: 024.62698623
- Website: www.namduoc.vn
- Mã cổ phiếu : NDC
- ***Quá trình hình thành và phát triển***

Công ty cổ phần Nam Dược được thành lập vào ngày 01/01/2004, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 04 tháng 03 năm 2004, có vốn điều lệ 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), với 23 cổ đông sáng lập. Trụ sở chính tại số 02, ngách 26/31, ngõ 26 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh thời điểm đó của công ty là kinh doanh, đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm; trang thiết bị y tế; Tư vấn, đào tạo và dịch vụ chuyển giao công nghệ dược, mỹ phẩm.

Tháng 9 năm 2006, Công ty hoàn thành việc xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP, GLP và là một trong những doanh nghiệp đầu tiên ở phía Bắc có nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn này.

Sau khi hoàn thành nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO, Nam Dược đã tập trung sản xuất đa dạng các mặt hàng tân dược và đông dược để tiến vào thị trường bảo hiểm bệnh viện.Tuy nhiên, sau khi các sản phẩm của Nam Dược bắt đầu xâm nhập được vào hầu hết các hệ thông bảo hiểm trên toàn quốc thì gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính mà đỉnh cao khủng hoảng là cuối năm 2008.

Tháng 06/2009: Đại hội cổ đông với việc quyết định chiến lược chỉ tập trung chuyên sâu chiến lược phát triển thuốc Nam, từ bỏ sản xuất các sản phẩm tân dược.

Tháng 11/2009: Bắt đầu xây dựng lại hệ thống mới hoàn toàn, bắt đầu từ miền Bắc và hoàn thiện dần hệ thống phân phối và cùng thời điểm này thực hiện tăng vốn điều lệ lên 56.800.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng).

Từ 11/2009 đến nay, Nam Dược chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ và vượt bậc trên trong sản xuất và ngoài thị trường.Một số sản phẩm của công ty đã trở thành những sản phẩm dẫn đầu

thị trường.Thương hiệu Nam Dược từng bước phát triển vững mạnh và uy tín trong lòng khách hàng.

Năm 2011, Nam Dược được Thủ tướng Chính phủ trao tặng giải Vàng chất lượng quốc gia và trở thành doanh nghiệp dược phẩm đầu tiên đạt được giải thưởng này.

Năm 2012, Nam Dược hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sỹ triển khai các vùng trồng dược liệutheo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Hải Hậu – Nam Định. Đây cũng là một bước tiến khẳng định định hướng chất lượng của Nam Dược

Tháng 05/2013: Nam Dược hợp tác cùng với tổ chức tư vấn chiến lược và quản trị tổ chức OCD trong việc xây dựng lại định hướng chiến lược và hệ thống quản trị nhân sự cho giai đoạn phát triển 2014-2018.

Tháng 12/2013, Nam Dược thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 9 và chuyển trụ sở chính về địa chỉ: Lô A7/D21, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tháng 3/2014, Nam Dược vinh dự được Bộ trưởng Bộ Y tế trao tặng Bằng khen vì những thành tích trong công tác kế thừa và phát triển Y Dược cổ truyền Việt nam. Điều này khẳng định sứ mệnh vì sự nghiệp phát triển thuốc Nam của người Việt mà công ty đang theo đuổi.

Tháng 09/2014, Nam Dược vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3.

Tháng 02/2015, Nam Dược là một trong những doanh nghiệp dược được trao tặng Giải Vàng chất lượng quốc gia lần thứ hai cho những cam kết về chất lượng trong sản phẩm và dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp cho người tiêu dùng.

Tháng 09/2015, Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á Thái Bình Dương. Điều này khẳng định chiến lược phát triển đúng đắn và bền vững của công ty khi lấy tiêu chí " Cam kết chất lượng" là một trong những giá trị cốt lõi mà doanh nghiệp đang thực hiện.

Tháng 11/2015, Nam Dược được Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội phối hợp với Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng danh hiệu " Doanh nghiệp vì người Lao động.

Năm 2016:

Nam Dược ký kết "mở rộng hợp tác theo hướng toàn diện" với Viện Dinh Dưỡng quốc gia trong việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dinh dưỡng đặt biệt là sản phẩm cho người già và trẻ em.

Nam Dược ký kết hợp tác với tổ chức Helvetas tại Việt Nam (Biotrade) trong chiến dịch tuyền thông nâng cao nhận thức trong cộng đồng về Dược liệu sạch.

Sản phẩm Siro ho cảm Ích Nhi được bình chọn là sản phẩm số 1 trong dòng Siro ho cảm đông dược trẻ em.

Năm 2017:

Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sỹ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Quất theo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Vụ Bản – Nam Định. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhãn hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi nói riêng và khẳng định định hướng đầu tư chú trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn…

Là một trong số ít doanh nghiệp Dược áp dụng hệ thống điều hành, quản trị sản trị sản xuất bằng công nghệ cao theo tiêu chuẩn quốc tế - Hệ thống 3S ERP. Hệ thống 3S ERP sẽ quản lý chất lượng vận hành của nhà máy sản xuất Nam Dược với 3 khâu: Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng trong quá trình sản xuất và chất lượng khi đã thành phẩm đưa ra thị trường. Điểm nhấn ưu việt của hệ thống quản lý 3S ERP là ở tính cập nhật, cảnh báo tức thì khi có các nghiệp vụ phát sinh trong doanh nghiệp sẽ giúp người quản lý hoàn toàn có thể truy xuất ngay được chất lượng sản phẩm và quá trình sản xuất mắc lỗi từ đâu và có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, tránh tốn kém cho doanh nghiệp cũng như đảm bảo tốt nhất được chất lượng dược phẩm khi tới tay người tiêu dùng.

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2017, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm nay được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành phố. Vượt qua nhiều tiêu chí "chuẩn hội nhập"- được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP,…, cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu,

ứng dụng và chuyển giao thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong dự án "Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028"

Nhãn hàng Thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng "Sản phẩm số 1 được tin và dùng trong dòng thảo dược trị viêm mũi xoang năm 2017". Đây là giải thưởng do người tiêu dùng bình chọn thông qua chương trình bình chọn "Tin và Dùng" do Thời báo Kinh tế Việt Nam – Bộ Công Thương tổ chức.

Nhãn hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi vinh dự nhận giải thưởng "Sản phẩm – Dịch vụ uy tín – an toàn – chất lượng năm 2017". Đây là giải thưởng nhằm tôn vinh các sản phẩm chất lượng cao, an toàn và hiệu quả phục vụ cho chăm sóc, bảo vệ, tăng cường sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là trẻ nhỏ.

Năm 2018:

Với định hướng chuẩn hóa nguồn Dược liệu đầu vào của các sản phẩm theo tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái Dược liệu sạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO), năm 2018, Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sỹ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Cát Cánh tại Bắc Hà – Lào Cai đạt tiêu chuẩn GACP - WHO. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhãn hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi nói riêng và khẳng định định hướng đầu tư chú trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu ngày càng tăng cho sản xuất, năm 2018, Nam Dược đã tiếp tục xây dựng thành công thêm vùng trồng Húng Chanh (Tần dày lá) mới tại Huyện Tân Hồng – tỉnh Đồng Tháp theo định hướng GACP (Thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu sạch) của Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO). Và đặc biệt, sau 02 năm nghiên cứu khảo nghiệm, cho tới nay có thể nói Nam Dược đã chuẩn hóa thành công cây dược liệu Phòng Phong tại thị trấn Phó Bảng, huyện Đồng Văn, Hà Giang, Việt Nam. Với sự thành công vượt bậc này, Nam Dược đang dần tiệm cận tới mục tiêu thay thế dược liệu nhập khẩu bằng dược liệu sản xuất trong nước, góp phần nâng cao tính chủ động và chất lượng đầu vào cho các sản phẩm có nguồn gốc từ thảo dược. Phòng Phong – Một vị thuốc chính có trong thành phần thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn, VnExpress.vn…

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2018, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm 2018 được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành phố. Vượt qua nhiều tiêu chí "chuẩn hội nhập"- được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP,…, cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong dự án "Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028".

Năm 2019 được đánh dấu bằng việc củng cố, phát triển hệ thống phân phối bền vững cả chiều rộng và chiều sâu trong hoạt động chăm sóc khác hàng. Các hoạt động nổi bật trong năm thứ 15 của Nam Dược kể từ khi thành lập phải kể đến

Khai trương trụ sở chi nhánh Đà Nẵng. Hoạt động này đánh dấu hoạt động phân phối nhanh và rộng hơn của Nam Dược tại Miền Trung khi mà thời gian giao hàng tại các địa điểm xa như Gia Lai, Kotum, Quảng Nam, Quảng Nam… được cải thiện đáng kể. Chất lượng chăm sóc khách hàng ngày một củng cố ở khu vực này.

Khánh thành trụ sở văn phòng trụ sở công ty tại 51 Trương Công Giai, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Chuỗi các hoạt động Chào mừng 15 năm thành lập Công ty dành cho khách hàng nội bộ (Cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống Nam Dược) và các hội nghị khách hàng trung gian là các nhà thuốc với những trải nghiệm đặc biệt tại vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO hay khám phá các danh lam thắng cảnh.

Ra mắt nhiều sản phẩm mới như: Kem bôi da Ích Nhi, Bộ bột thanh nhiệt Livecool, Viên ngậm Ích Nhi, Siro Ho Ích Nhi không đường, Kẹo dẻo tăng đề kháng Ích Nhi, Dung dịch vệ sinh phụ nữ Emhappy…

Trao học bổng Nam Dược cho các sinh viên vượt khó tại các Đại học Y Dược trên toàn quốc

Năm 2019, Nam Dược chính thức phát hành cổ phiếu ESOP thưởng cho Cán bộ quản lý điều hành và tăng vốn điều lệ lên 59.640.000.000 (Năm chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng), đồng thời thay đổi mô hình tổ chức như thành lập các chi nhánh trực thuộc tại các tỉnh thành phố như: Vinh (Nghệ An), Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ nhằm phát triển hơn quy mô của hệ thống bán hàng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2020:

Năm 2020, trong bối cảnh nhiều thách thức khi dịch Covid bùng phát gây ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống kinh tế xã hội, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhãn hàng chiến lược như Siro ho cảm Ích Nhi, thuốc Thảo dược Thông Xoang Tán. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sủi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng củng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021.

Nam Dược cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Viên ngậm An Phế, Cao lỏng xương khớp Nam Dược, tiền liệt tuyến Nam Dược… Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 500 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2020 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình Tặng ATM gạo ở 7 tỉnh với hơn 10 tấn gạo dành tặng người dân ở khu vực gặp khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, phong tỏa, mất việc làm… Tới chương trình tặng máy lọc nước mặn ở tỉnh Bến tre. Chương trình chung tay cùng đồng vào miền Trung vượt qua mùa lũ lịch sử bằng các hoạt động thiết thực như tặng quà, hiện vật ở trường mầm non Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Quảng Bình. Bên cạnh đó, còn nhiều hoạt động thiện nguyện của nhãn hàng Ích Nhi – Công ty Nam Dược dành cho trẻ em miền núi, Khu cách ly Xuân Phương, cùng nhiều hoạt động tài trợ chương trình Chủ nhật đỏ - Hiến máu nhân đạo…

Bên cạnh đó, với Khách hàng là nhà thuốc tại khu vực lũ lụt Miền Trung, Nam Dược thực hiện hoạt động đổi trả sản phẩm bị hỏng do lũ lụt. Chương trình nhận được sự hưởng ứng và đánh giá cao của hệ thống nhà thuốc trên toàn quốc.

Nam Dược tiếp tục duy trì quỹ tặng học bổng cho sinh viên của 09 trường Đại học Y dược trên toàn quốc góp phần chia sẻ trách nhiệm xã hội về giáo dục đối với cộng đồng vì thế hệ tương lai.

Năm 2021:

Năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh nặng nề hơn khi Miền Nam, Miền Bắc bị phong tỏa do làn sóng nhiễm virus tăng lên đỉnh điểm trong bối cảnh người dân chưa được tiêm Vaccine, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhãn hàng chiến lược như Sủi Livecool, Thông xoang tán Nam Dược, Siro Ho Cảm Ích Nhi. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sủi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng củng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022.

Nam Dược còn cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Yến Sào Nam Dược, Bộ sản phẩm dùng ngoài Ích Nhi như Sữa tắm gội thảo dược Ích Nhi, Nước tắm gội thảo dược Ích Nhi, Kem đánh răng, bàn chải Ích Nhi, … Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 600 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2021 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình ủng hộ quỹ Vaccine của Chính phủ, chương trình từ thiện trao tặng thiết bị y tế đến tuyến đầu chống dịch tại nhiều tỉnh thành khác nhau trên toàn quốc như TPHCM, Bình Dương, Đà Nẵng... Tới chương trình trao tặng cho trẻ em trong khu cách ly các sản phẩm, vật dụng cần thiết cho chống dịch ở TPHCM, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội. Bên cạnh đó Nam Dược thực hiện chuỗi hoạt động Nam Dược tặng bộ sản phẩm Sủi Livecool hỗ trợ tăng đề kháng cho người dân vùng dịch.

Năm 2022:

Với định hướng phát triển đa kênh, tăng trưởng đột phá, năm 2022 đã ghi dấu nhiều cột mốc quan trọng với Nam Dược khi vươn ra thị trường FMCG, Baby shop, Thương mại điện tử và triển khai showroom bán lẻ dược liệu quý. Bên cạnh đó, Nam Dược còn có các chỉ số được đối tác đánh giá cao như hệ thống phân phối sâu rộng, nguồn nhân sự chuyên nghiệp, nhiệt huyết,... và mức độ nhận diện thương hiệu cao, uy tín.

Năm 2022 đã khép lại, với Nam Dược đó là các cột mốc ấn tượng "Top 5 công ty Đông dược uy tín", "Thương hiệu Quốc gia", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh" cùng nhiều giải thưởng uy tín của các nhãn hàng như Ích Nhi, Livecool.

Vinh danh trong lễ công bố "Top 5 công ty Đông dược uy tín năm 2022", Nam Dược đã tạo môi trường kinh doanh uy tín, lành mạnh trong cộng đồng doanh nghiệp và tạo niềm tin cho người tiêu dùng về các sản phẩm của Việt Nam. Chương trình do Vietnam Report khảo sát thường niên nhằm tôn vinh các doanh nghiệp lớn có hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả, bền vững.. Theo Vietnam Report, bảng xếp hạng "Top 5 Công ty Đông dược Việt Nam uy tín" được xây dựng và đánh giá độc lập theo quy chuẩn quốc tế với 3 tiêu chí: Năng lực tài chính; Uy tín truyền thông; Sự tín nhiệm của các đối tác, khách hàng và cộng đồng xã hội.

Ngày 2-11-2022, nhãn hàng Ích Nhi và Sủi Livecool của công ty Cổ phần Nam Dược vinh dự được Thủ tướng chính phủ trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia. Để nhận được danh hiệu này, Nam Dược đã phải trải qua một hành trình dài nỗ lực. Thương hiệu quốc gia Việt Nam là chương trình xúc tiến thương mại đặc thù, dài hạn của Chính phủ nhằm xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia thông qua thương hiệu sản phẩm, khuyến khích các doanh nghiệp chia sẻ và theo đuổi các giá trị cốt lõi của chương trình, đó là chất lượng - đổi mới, sáng tạo - năng lực tiên phong. Đây cũng chính là các tôn chỉ mà công ty Nam Dược đã theo đuổi nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh, nền tảng phát triển bền vững nhiều năm liên tục. Hai nhãn hàng Ích Nhi và Sủi Livecool của công ty Cổ phần Nam Dược đã vinh dự được trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia.

Năm 2022, Công ty Cổ phần Nam Dược vinh dự là một trong 24 doanh nghiệp có thành tích xuất sắc đạt giải thưởng "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh" do Bộ Văn hóa – Thể thao & Du lịch kết hợp với Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam tổ chức. Theo đó, các doanh nghiệp được công nhận "Đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam" phải đảm bảo các tiêu chí cụ thể trong bộ tiêu chí kinh doanh Việt Nam, gồm 5 nhóm chính: Nhóm 1 – Các tiêu chí về lãnh đạo doanh nghiệp phát triển bền vững; Nhóm 2 – Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp; Nhóm 3 – Thượng tôn pháp luật; Nhóm 4 – Đạo đức kinh doanh; Nhóm 5 – Trách nhiệm xã hội.

Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và chiến lược con người: Nếu như thị trường dễ bão hòa từ sản phẩm, chính sách bán hàng,... thậm chí các chiến dịch marketing thì Nam Dược tạo được lợi thế cạnh tranh khác biệt bằng chính văn hóa doanh nghiệp và con người Nam Dược. Trong đó, yếu tố tạo nền móng cho sự tăng trưởng ấn tượng trên chính là văn hóa doanh nghiệp cùng các giá trị cốt lõi nền tảng mà Nam Dược tạo dựng trong suốt thời gian qua. "Văn hóa được xem như nền móng vững chắc trong mô hình ngôi nhà Nam Dược. Trên nền móng đó là 3 cột trụ quan trọng nhất là con người, sản phẩm và hệ thống. Móng chắc, các trụ vững sẽ xây được ngôi nhà ngày càng cao. 6 giá trị cốt lõi trong đó "Vì khách hàng" được thực hiện triệt để tạo ra không

chỉ sự hài lòng của khách hàng bên ngoài mà hướng đến các chỉ số hạnh phúc bên trong cho CBNV công ty - những con người đang hàng ngày thực thi chiến lược".

Trách nhiệm xã hội và lợi ích cộng đồng: Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, Nam Dược luôn ý thức về trách nhiệm xã hội, lấy lợi ích của cộng đồng là khởi sự cho các hoạt động của công ty đồng thời cam kết đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội. Nam Dược là một trong những doanh nghiệp thường xuyên tham gia các chương trình thiện nguyện. Chương trình "Nâng ước mơ xanh" của nhãn hàng Ích Nhi hướng tới giúp đỡ trẻ em vùng cao, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên toàn quốc. Từng quyển sách, từng chiếc chăn ấm... đã phần nào giúp các em nhỏ ấm lòng bởi tình thương và sự quan tâm.

Chương trình "Học bổng Nam Dược" triển khai thường niên dành cho sinh viên các trường ĐH Y Dược trên toàn quốc cũng góp phần tiếp thêm động lực khích lệ tinh thần hiếu học và khát khao vươn lên của thế hệ dược sỹ, bác sỹ tương lai. Ngoài ra còn các chương trình ủng hộ, hỗ trợ CBNV, người dân khi bị lũ lụt, chương trình đổi trả hàng ở nhà thuốc... Tất cả tạo nên uy tín và thương hiệu Nam Dược lan tỏa trong cộng đồng.

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, Doanh nghiệp thành công từ triết lý "Nhân viên hạnh phúc – Khách hàng hài long".... được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1... cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn, VnExpress.vn, tuoitre.vn,...

Năm 2023:

Bằng việc chú trọng đầu tư truyền thông thương hiệu công ty, từ đó Nam Dược được người tiêu dùng, khách hàng, đối tác ... biết đến một cách rộng rãi với giải thưởng đạt được như: TOP 5 Công ty Đông dược Uy tín ở Việt Nam, Doanh nghiệp vì sự phát triển Dược liệu Việt, Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, ... và trên hết chính là giá trị cốt lõi "Vì khách hàng" mà Nam Dược luôn theo đuổi. Năm 2023, Nam Dược còn được khách hàng, đối tác tin tưởng và đánh giá cao thông qua các hoạt động thiện nguyện hướng tới cộng đồng đầy ý nghĩa. Đó là xây các điểm trường vùng cao tại Cốc Pộc – Lạng Sơn, Huổi Bắc – Nghệ An, chương trình tặng quà bệnh nhân Nhi tại Viện Nhi Đồng 1, Nhi Trung Ương, Chương trình giải nhiệt cuộc sống của Livecool hướng tới người lao động vất vả trong môi trường nắng, nóng,...

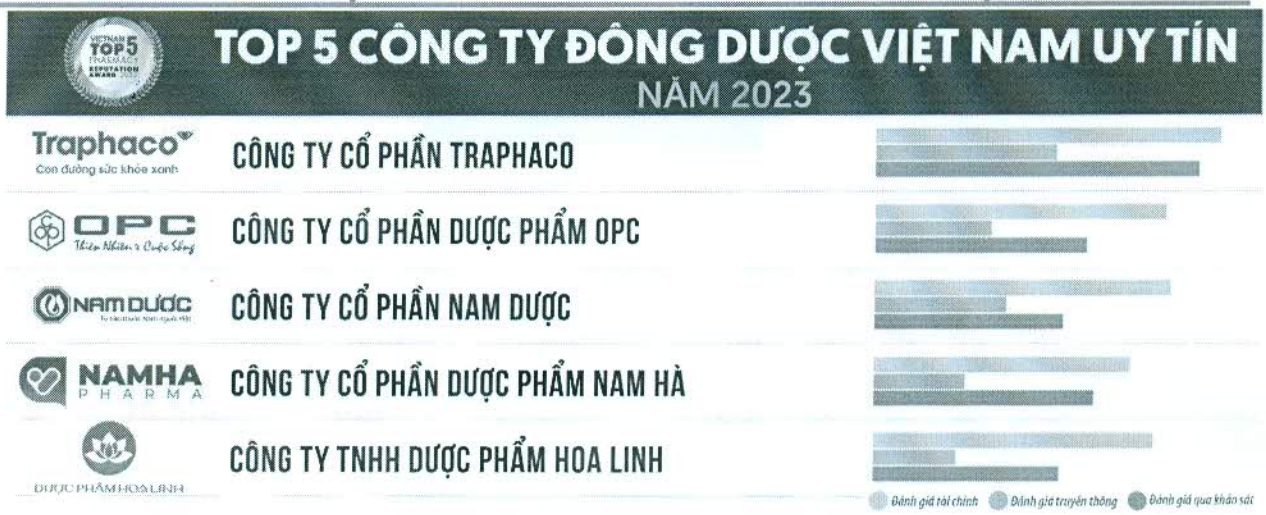

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649	Chính
2	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm khác	4632	
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng	1079	
4	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, trang thiết bị y tế (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)	4610	
5	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659	
7	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	128	
8	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	119	
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	

10	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	
11	Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
12	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	

- Địa bàn kinh doanh: Trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: **Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc:** Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này, Cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ Tịch
Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch
Bà Dương Thị Lan	Thành viên
Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên
Ông Lê Văn Sản	Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Nga	Trưởng ban
Ông Phạm Thành Đạt	Thành viên
Ông Hoàng Minh Cường	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Sản	Phó Tổng Giám đốc
Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng giám đốc

Sơ đồ tổ chức Công ty:

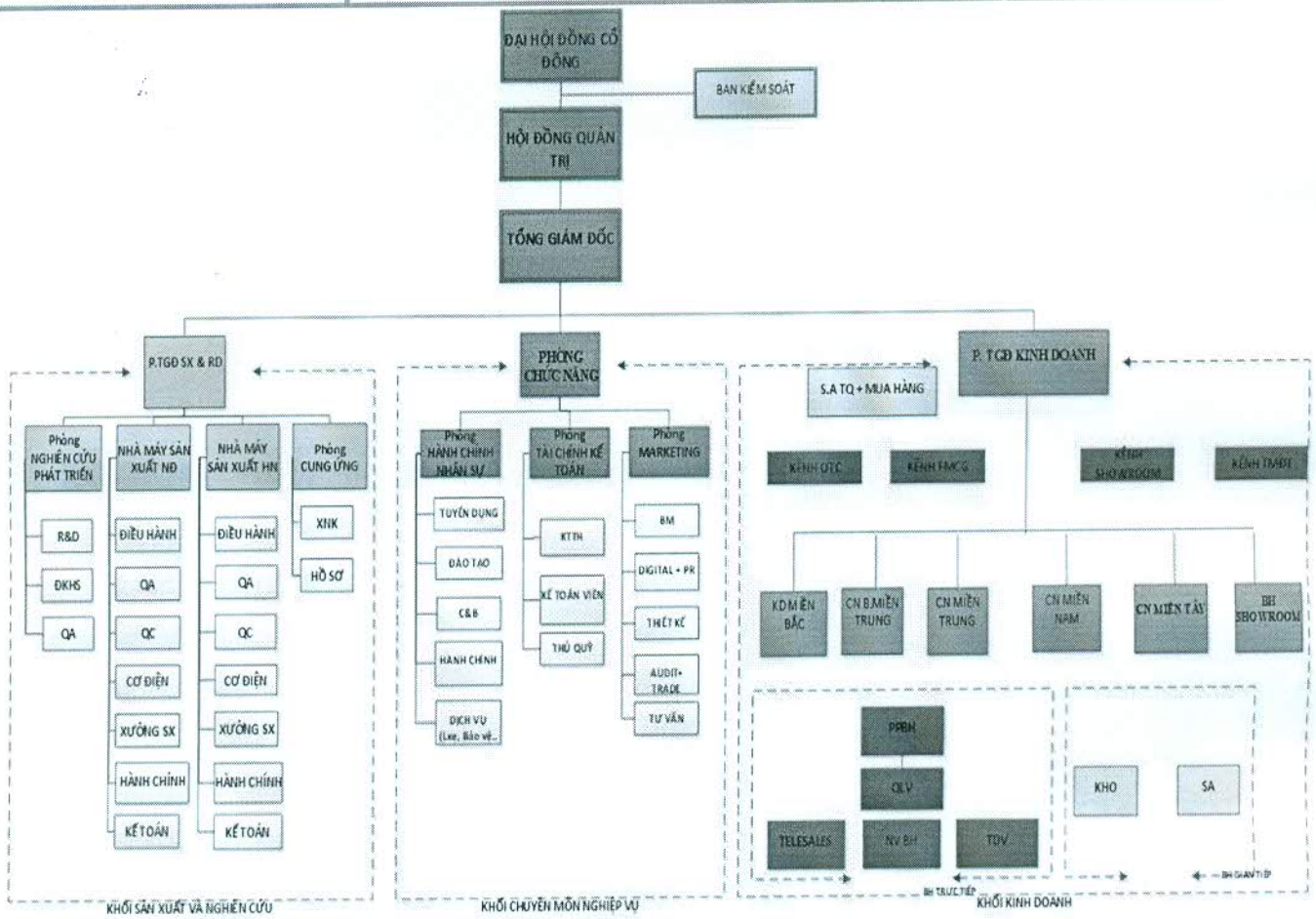

4. Định hướng phát triển :

4.1. Đầu tư cho chất lượng sản phẩm:

Nam Dược chú trọng phát triển dược liệu sạch và chuẩn hóa với hơn 80% dược liệu sử dụng là thuốc Nam cùng với 45 vùng trồng dược liệu trên cả nước với việc hợp tác chặt sẽ với các tổ chức và hộ nông dân trong việc sản xuất, cung ứng nguồn dược liệu chuẩn hóa, có chất lượng cao như: Dây thìa canh, Quất, Bạch chỉ, Đậu nành, Vọng cách, Râu mèo, Hy thiêm tại Nam Định, Đương quy, Đan sâm, Ý dĩ, Đẳng sâm, Cát cánh tại Lào Cai, Cà gai leo tại Hà Nội, Mạch môn tại Phú Thọ, Khôi tía , Phòng phong tại Hà Giang, Kim ngân, Hà thủ ô tại Thái Nguyên, Húng chanh, Diệp hạ châu, Xạ can tại Phú Yên…Nam Dược coi chất lượng sản phẩm là yếu tố quan trọng nhất để có được khách hàng lâu dài.

4.2. Chiến lược nhân sự:

Nam Dược tổ chức tuyển dụng, đánh giá, đào tạo và huấn luyện thường xuyên để đội ngũ cán bộ nhân viên đảm đương được công việc theo vị trí được giao, cũng như xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, xứng đáng, công bằng theo 3Ps, chú trọng sự hợp tác minh bạch trong tác nghiệp.

4.3. Tạo dựng bản sắc văn hóa riêng:

Văn hóa "Vì Khách hàng", Nam Dược đang hướng tới xây dựng môi trường làm việc nơi "Nhân viên Hạnh phúc- Khách hàng Hài lòng" bao gồm khách hàng tiêu dùng, khách hàng trung

gian và khách hàng nội bộ được chú trọng đầu tiên, khách hàng hài lòng thì Nam Dược mới tồn tại và phát triển bền vững, chính sách chăm sóc khách hàng ngày càng được triển khai đa dạng, hợp lý.

4.4. Quy trình quản trị khoa học:

Nam Dược chuẩn hóa các quy trình quản trị trong doanh nghiệp, từ giao việc, đánh giá theo BSC, KPI cho toàn thể nhân viên, đến quản trị bán hàng theo DMS, quản trị hệ thống theo ERP…là những bước tiến trong quản trị để hệ thống hoạt động hiệu quả, thông suốt, đúng kế hoạch và tiến độ.

5. ***Các rủi ro:***

Tổng quan thị trường chăm sóc sức khỏe và dược phẩm năm 2023

Trong năm 2023, các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh dược phẩm đang phải đối mặt với nhiều khó khăn như cầu tiêu dùng yếu; biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu đầu vào; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành và sức ép từ tỷ giá gia tăng.

Rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí hậu cầu gia tăng đã không còn là các vấn đề nóng nhất như năm 2022, thay vào đó là câu chuyện tăng trưởng chậm của nền kinh tế. Trên thực tế, thị trường dược Việt Nam còn có một số bất ổn nội tại như thiếu tính ổn định do nguyên liệu sản xuất phụ thuộc tới 90% vào nguồn nhập khẩu từ nước ngoài.

Sự phụ thuộc này khiến ngành dược nhạy cảm với các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá, giá nhập khẩu hay những cú sốc về nguồn hàng. Phần lớn các doanh nghiệp đều tập trung sản xuất các loại thuốc phổ biến trên thị trường, trong khi đó các loại thuốc chuyên khoa, đặc trị, yêu cầu kỹ thuật bào chế hiện đại chưa nhận được sự quan tâm tương xứng.

Riêng trong tháng còn lại năm 2023, ngành dược đang phải đối mặt với không ít thách thức, đặc biệt là kênh OTC (thuốc không kê đơn) sẽ gặp nhiều rào cản trong việc duy trì tăng trưởng do tình hình phục hồi kinh tế vẫn chậm và chưa thể cải thiện trong ngắn hạn.

Với dư địa phát triển lớn, ngành dược đang đón nhận những cơ hội quan trọng để thay đổi toàn diện và bứt phá trở thành một trong những trụ cột kinh tế; trong đó, một số điểm sáng để kỳ vọng được chỉ ra như: quy mô dân số lớn, tốc độ già hóa nhanh, mức sống và trình độ dân trí ngày càng cải thiện. Cơ hội các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) mà Việt Nam đã ký kết sẽ là động lực tăng trưởng của ngành dược trong thời gian tới, khi tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược phẩm mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển mạng lưới phân phối, tiếp cận thêm vốn, công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao hướng tới các dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao hơn chẳng hạn như EU-GMP.

Triển vọng ngành dược trong thời gian tới

Tình hình chung của kênh phân phối thuốc ở các bệnh viện (ETC – thuốc có kê đơn) chứng kiến sự tăng trưởng khá tốt. Trong đó, đóng góp lớn cho sự tăng trưởng của kênh này đến từ việc các quy chế đấu thầu thuốc trong bệnh viện đã được nới lỏng và thông thoáng hơn. Điển hình là Luật khám, chữa bệnh 15/2023/QH15 tạo điều kiện cho các bệnh viện công tự chủ về nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất để phù hợp với nhu cầu khám bệnh, khắc phục tình trạng ùn tắc tại bệnh viện, bệnh nhân phải chờ đợi do cơ sở y tế thiếu máy móc, thiết bị. Nhờ vậy, lưu lượng bệnh nhân tới

khám, chữa bệnh tại bệnh viện gia tăng, thúc đẩy tiêu thụ sản lượng thuốc trên kênh ETC. Bên cạnh đó, việc gia hạn số đăng ký thuốc (Nghị quyết 80/2023/QH15) có hiệu lực từ tháng 1/2023, Thông tư số 06/2023/TTBYT quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập, tháo gỡ các khó khăn liên quan đến đấu thầu thuốc, giá thuốc có hiệu lực kể từ ngày 27/04 hay Nghị định số 07 và Nghị quyết số 30 ban hành vào tháng 3 của Chính phủ đã giải quyết phần nào những khó khăn trước mắt cho bệnh viện và doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, đặc biệt là việc tổ chức mua sắm đấu thầu và gia hạn giấy lưu hành thuốc, giúp hoạt động đấu thầu thuốc ETC sôi động hơn trong những tháng cuối quý II, lượng hàng cung cấp có dấu hiệu cải thiện và tương đối đầy đủ tại các bệnh viện, thuốc ngoại được nhập về nhiều hơn so với trước đây.

Trong khi đó, tình hình kinh doanh ở mảng OTC (thuốc không kê đơn) có dấu hiệu đi ngang, thậm chí suy giảm nhẹ và đang trong giai đoạn "vàng thau lẫn lộn" - theo nhận định của phần lớn chuyên gia ngành dược chia sẻ với Vietnam Report. Trước tiên, sức mua qua kênh OTC bị ảnh hưởng phần nào bởi sức cầu yếu đi khi thu nhập người tiêu dùng giảm, theo đó đã duy trì tăng trưởng trong quý I, có xu hướng giảm từ quý II và đà tăng nửa cuối năm cũng gặp nhiều thách thức. Ngoài ra, sau thời kỳ dịch bệnh kéo dài, lợi dụng sự rối ren của thị trường trong giai đoạn nhu cầu sử dụng, tích trữ các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, các sản phẩm về đường hô hấp tăng đột biến, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe đã bùng nổ trong khi việc kiểm soát chất lượng còn nhiều khó khăn, có những sản phẩm hàng giả, hàng nhái xuất hiện, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển lành mạnh của thị trường dược.

Mặc dù đưa ra lưu ý cần theo dõi sát sao tốc độ chuyển trạng thái của nền kinh tế và nguy cơ gia tăng chi phí đầu vào do diễn biến của các cuộc xung đột trên thế giới song nhìn chung, đa số doanh nghiệp vẫn đưa ra góc nhìn lạc quan về triển vọng của cả bản thân doanh nghiệp, ngành và nền kinh tế vào năm 2024. Đặc biệt, theo kết quả khảo sát các doanh nghiệp, ngành dược nhiều khả năng sẽ phục hồi trước nhịp phục hồi của nền kinh tế và tình hình sẽ có những cải thiện đáng kể trong quý IV/2024.

Về tầm nhìn dài hạn, Việt Nam được các tổ chức đánh giá là một trong những thị trường "dược phẩm mới nổi" - một nhóm các quốc gia có tỷ lệ thâm nhập dược phẩm tương đối thấp và tiềm năng tăng trưởng cao. Với dư địa phát triển lớn, ngành dược đang đón nhận những cơ hội quan trọng để thay đổi toàn diện và bứt phá trở thành một trong những trụ cột kinh tế. Trong đó, một số điểm sáng để kỳ vọng được chỉ ra, bao gồm:

Thứ nhất, quy mô dân số lớn, tốc độ già hóa nhanh, mức sống và trình độ dân trí ngày càng cải thiện: Một trong những nền móng cho tiềm năng phát triển của thị trường dược Việt Nam đến từ quy mô dân số lớn - trên 100 triệu dân và đang trong quá trình già hóa nhanh, nhu cầu nhu cầu được chăm sóc và điều trị bằng thuốc và dược phẩm ngày càng cao hơn và chi tiêu cho dược phẩm đang trên đà tăng trưởng mạnh. Theo Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Việt Nam sẽ trở thành nước có dân số già vào năm 2038 với tỷ lệ người 60 tuổi trở lên đạt trên 20%. Thậm chí, đến năm 2049, tỷ lệ người cao tuổi sẽ chiếm khoảng 25% dân số. Mặt khác, dù mức tiêu thụ dược phẩm bình quân đầu người của Việt Nam vẫn còn thấp so với các nước, song mức thu nhập của người dân đang có những cải thiện và nhận thức của người dân trong việc chăm sóc sức khỏe ngày càng cao, nhất là kể từ sau đại dịch Covid-19. Đây là những yếu tố góp phần khiến mức độ sẵn sàng chi trả cho các dịch vụ y tế tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của ngành dược.

Thứ hai, cơ hội các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) mà Việt Nam đã ký kết: là động lực tăng trưởng của ngành dược trong thời gian tới, khi tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dược phẩm mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển mạng lưới phân phối, tiếp cận thêm vốn, công nghệ

và nguồn nhân lực chất lượng cao hướng tới các dòng sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao hơn chẳng hạn như EU-GMP. Doanh nghiệp dược có thể tận dụng các ưu đãi về thuế quan theo các hiệp định như hiệp định thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA),... để có thể tiếp cận dễ dàng hơn các thị trường quốc tế. Đồng thời, các FTA thường đi kèm với việc khuyến khích chia sẻ kiến thức và công nghệ, cũng như tạo điều kiện cho hợp tác nghiên cứu và phát triển giữa các quốc gia. Điều này có thể giúp ngành dược Việt Nam có cơ hội hợp tác với các đối tác quốc tế để nâng cao chất lượng sản phẩm, cũng như phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới.

Thứ ba, các chính sách của Chính phủ và sự chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành: trong những năm qua, Chính phủ đã nỗ lực triển khai nhiều chính sách, cải cách mạnh mẽ môi trường đầu tư để "chạy đua" thu hút nguồn lực phát triển ngành công nghiệp dược. Điển hình là mới đây Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1165/QĐ-TTg về việc phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển ngành dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 được coi là kim chỉ nam cho sự phát triển của ngành dược cũng như các doanh nghiệp trong ngành. Với những mục tiêu cụ thể để góp phần tăng tính tự chủ, từng bước làm chủ công nghệ, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất dược phẩm giá trị cao trong khu vực. Bên cạnh đó, một động lực quan trọng tiên quyết đến triển vọng của ngành dược trong những năm tới đến từ sự linh hoạt, chủ động nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, nhanh nhạy nắm bắt các xu thế mới của doanh nghiệp trong ngành. Việc không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng sản phẩm, ứng dụng ngày càng nhiều dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu, vận hành sản xuất, tiếp thị cũng như các động thái triển khai liên kết với các đối tác, đặc biệt là đối tác nước ngoài để có thể nâng nhanh quy mô tổng vốn, tài sản và tận dụng năng lực công nghệ sản xuất, kinh nghiệm của họ được kỳ vọng sẽ đẩy nhanh tốc độ phát triển của ngành này.

Chiến lược ưu tiên từ góc nhìn các doanh nghiệp đầu ngành

Theo các chuyên gia và doanh nghiệp tham gia khảo sát của Vietnam Report, ngành dược phẩm hiện không chỉ bó hẹp là ngành sản xuất, kinh doanh thuốc điều trị, thiết bị y tế nữa mà đã mở rộng với các sản phẩm đa dạng từ thuốc chữa bệnh, dược mỹ phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm liên quan đến chăm sóc sức khỏe, "cosmeceutical" - mỹ phẩm thảo dược, các sản phẩm tiêu dùng có yếu tố thảo dược như tinh dầu… Kênh phân phối của ngành dược bây giờ cũng không chỉ tập trung vào nhà thuốc và bệnh viện như trước đây mà đã mở rộng sang các kênh tiêu dùng khác. Điển hình như kênh thương mại điện tử đã ghi nhận sự tăng trưởng mạnh về tiêu thụ các sản phẩm liên quan đến sức khỏe. Bên cạnh đó, hệ thống chuỗi nhà thuốc phát triển mạnh mẽ, tạo lợi thế cạnh tranh trong mảng bán lẻ và gây áp lực cho các nhà thuốc truyền thống, hứa hẹn tạo ra những thay đổi khác biệt cho bức tranh toàn ngành.

Với những thay đổi nhanh chóng trên của thị trường, mức độ cạnh tranh ngày càng tăng cũng như tác động mạnh mẽ từ những tiến bộ công nghệ, việc chủ động xoay trục chiến lược sản xuất – kinh doanh phù hợp, định vị hình ảnh, thương hiệu, tận dụng những thế mạnh vốn có và đổi mới linh hoạt trên nhiều phương diện để đón đầu các xu thế được cho là nhiệm vụ thiết yếu để các doanh nghiệp ngành dược nâng cao sức cạnh tranh, khẳng định vị trí của bản thân trong trật tự mới của thị trường.

Một số chiến lược được các doanh nghiệp ngành dược ưu tiên áp dụng

VIETNAM REPORT

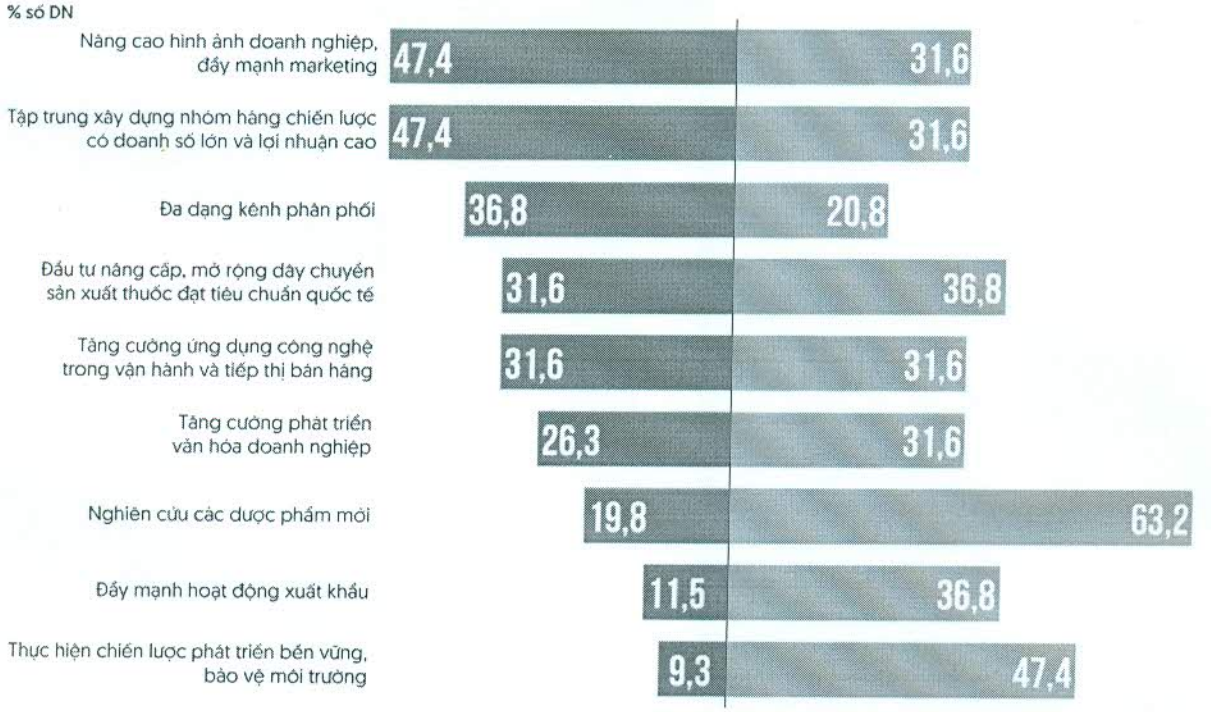

Nguồn: Vietnam Report, Khảo sát doanh nghiệp Dược, tháng 10-11/2023

Những yếu tố ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh

Thị trường dược phẩm Việt Nam tăng trưởng nhờ các yếu tố như nhu cầu tăng cao đối với thuốc tân dược điều trị các bệnh mãn tính, vấn đề về thần kinh và các bệnh gây ung thư ngày càng gia tăng. Ngoài ra, những sáng kiến của Chính phủ nhằm thúc đẩy công nghệ để nghiên cứu thuốc và sản xuất dược phẩm cũng đang hỗ trợ cho đà tăng trưởng của thị trường.

Điều kiện sống được cải thiện và sự chú trọng của người dân vào lối sống cũng đang hỗ trợ ngành dược trong nước. Hơn nữa, khoảng 12% GDP cả nước đến từ ngành chăm sóc sức khỏe. Các chính sách và quy định dành cho sản xuất, thương mại hóa và ứng dụng các sản phẩm dược phẩm và thuốc cũng là dấu hiệu chứng tỏ sự tăng trưởng của thị trường dược phẩm Việt Nam trong 5 năm tới.

Dựa trên loại sản phẩm, thị trường được phân chia giữa thuốc kê đơn và thuốc không kê đơn. Thuốc không kê đơn được dự đoán sẽ chiếm thị phần doanh thu lớn nhất trên thị trường và thống trị ngành trong 5 năm tới do chi phí thấp hơn một cách tương đối và khả năng tiếp cận thuốc dễ dàng hơn. Ngoài ra, những loại thuốc này có thể mua được mà không cần sự chấp thuận, kê đơn của bác sĩ.

Thuốc kê đơn cũng được dự đoán sẽ tăng trưởng, chiếm thị phần đáng kể của thị trường trong 5 năm tới do chi phí thuốc kê đơn ngày càng tăng trong nước.

Dựa trên ứng dụng, có các loại thuốc danh cho tim mạch, cơ xương khớp, ung thư, chống nhiễm trùng, rối loạn chuyển hóa và các loại khác. Thuốc tim mạch được dự đoán sẽ chiếm thị phần

doanh thu lớn nhất trên thị trường do số ca mắc bệnh tim mạch đang gia tăng nhanh chóng. Ngoài ra, các ca béo phì, huyết áp, tiểu đường và các bệnh lối sống khác đang làm gia tăng số lượng bệnh nhân đau tim, suy tim, …

Việc R&D (nghiên cứu và phát triển) hiệu quả các loại dược phẩm và phương pháp công nghệ tiên tiến để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng sẽ hỗ trợ thị trường tăng trưởng và mang lại lợi ích cho các bên tham gia thị trường cũng như người tiêu dùng.

Các bên tham gia thị trường mới có thể tập trung vào R&D để cung cấp cơ sở hạ tầng và dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng cũng như mang lại lợi ích cho các bên tham gia thị trường nhằm xây dựng giá trị thương hiệu của họ. Những chiến lược cạnh tranh khác bao gồm sáp nhập, mua lại và phát triển sản phẩm mới.

"Ngành dược Việt Nam có một tương lai rất ấn tượng. Việt Nam có ngành dược phát triển nhanh nhờ điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi. Hơn nữa, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đang tăng nhanh, cùng với sự hỗ trợ của Chính phủ và nỗ lực mở rộng của các doanh nghiệp. Thị trường được dự đoán sẽ phát triển nhanh chóng trong tương lai và mang lại lợi ích cho toàn ngành chăm sóc sức khỏe, "Các quy trình phát triển thuốc, nghiên cứu nhất quán và sản xuất hàng loạt thuốc gốc (thuốc hết thời hạn bản quyền) cũng đang hỗ trợ sự tăng trưởng của thị trường trong 5 năm tới. Các công ty mới tham gia thị trường có đủ phạm vi để thiết lập thương hiệu của họ, nhưng họ phải đầu tư để mở rộng nghiên cứu và phát triển công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm tốt hơn vì sự hài lòng của người tiêu dùng", chuyên gia nghiên cứu chia sẻ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	2023	2022	% 2023 so với 2022
Doanh thu thuần	900.000	830.308	907.169	91,5%
Lợi nhuận sau thuế	100.000	96.490	130.753	73,8%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 của CTCP Nam Dược

Doanh thu thuần năm 2023 đạt 830.308 triệu đồng, giảm 8,5% so với năm 2022, hoàn thành 92,3% kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 96.490 triệu đồng, giảm 26,2% so với năm 2022, hoàn thành 96,5% kế hoạch đề ra.

Hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu:

Năm 2023, song song với các hoạt động Marketing của Nam Dược chú trọng vào các nhãn chiến lược như Sủi Thanh nhiệt Livecool, Siro Ho Cảm Ích Nhi, Thuốc thảo dược Thông xoang tán Nam Dược, Yến Sào Nam Dược, hoạt động truyền thông thương hiệu Nam Dược được chú

trọng đầu tư với các tuyến nội dung về giá trị cốt lõi, thế mạnh, xây dựng văn hóa doanh nghiệp cũng như triết lý kinh doanh của Nam Dược.

Nội dung chủ đạo xuyên suốt trong định hướng truyền thông cũng là thế mạnh cốt lõi, sự khác biệt có giá trị với người tiêu dùng đối với các sản phẩm của Nam Dược, đó là luôn nhấn mạnh vào nguồn Dược liệu sạch đạt chuẩn GACP-WHO. Thông điệp truyền thông này xuất phát từ insight của khách hàng ngày càng e ngại về dược liệu bẩn trên thị trường, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường của Nam Dược so với nhiều công ty sử dụng dược liệu thuốc bắc nhập khẩu. Mặc dù thông điệp truyền thông này đã được truyền thông từ nhiều năm trước, nhưng từ năm 2022 mới được người tiêu dùng nhận thức mạnh mẽ qua chiến dịch xuyên suốt của sản phẩm Siro Ho Cảm Ích Nhi với Thông điệp "Hiệu quả, An toàn từ nguồn dược liệu sạch đạt chuẩn quốc tế GACP-WHO". Bên cạnh đó là các thông điệp lý tính hướng người tiêu dùng hiểu rõ hơn về thời điểm, cách sử dụng sản phẩm.

Các hoạt động Marketing của Nam Dược đa kênh từ các kênh truyền thống với độ phủ rộng tạo uy tín, thương hiệu cho công ty, nhãn hàng như kênh truyền hình quốc gia: Kênh thời sự VTV1, VTV2, HTV7-HTV9, Vĩnh Long 1..., và đẩy mạnh kênh Digital Marketing như mạng xã hội Tiktok, facebook, zalo tới các báo điện tử lớn, tuy tín như Vietnamnet, VnExpress, Tuoitre... Đặc biệt Marketing tại điểm bán là thế mạnh của Nam Dược khi hình ảnh POSM và các chương trình áp dụng linh hoạt.

Năm 2023, bằng việc chú trọng đầu tư truyền thông thương hiệu công ty, từ đó Nam Dược được người tiêu dùng, khách hàng, đối tác ... biết đến một cách rộng rãi với giải thưởng đạt được như: TOP 5 Công ty Đông dược Uy tín ở Việt Nam, Doanh nghiệp vì sự phát triển Dược liệu Việt, Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, ... và trên hết chính là giá trị cốt lõi "Vì khách hàng" mà Nam Dược luôn theo đuổi. Năm 2023, Nam Dược còn được khách hàng, đối tác tin tưởng và đánh giá cao thông qua các hoạt động thiện nguyện hướng tới cộng đồng đầy ý nghĩa. Đó là xây các điểm trường vùng cao tại Cốc Pộc – Lạng Sơn, Huổi Bắc – Nghệ An, chương trình tặng quà bệnh nhận Nhi tại Viện Nhi Đồng 1, Nhi Trung Ương, Chương trình giải nhiệt cuộc sống của Livecool hướng tới người lao động vất vả trong môi trường nắng, nóng,...

Hoạt động bán hàng:

Về kết quả bán hàng: Năm 2023, Nam Dược có kết quả kinh doanh tự doanh giảm khoảng 5% so với năm 2022, còn các hoạt động sản xuất gia công từ nhà máy giảm khoảng hơn 20%. Kết quả doanh thu tự doanh giảm chủ yếu xuất phát từ tình hình nhu cầu thị trường trong năm 2023 trên kênh OTC suy giảm rất nhiều, người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu do lạm phát và suy giảm kinh tế, có nhiều công ty cùng ngành giảm trên mảng OTC lên tới 30-40%. Trong tình hình đó với việc mở rộng kênh phân phối Nam Dược vẫn có những điểm sáng trong kinh doanh, kênh FMCG tăng trưởng 138%, kênh thương mại điện tử (TMĐT) tăng 179%. Đây là kết quả của việc công ty thực hiện chiến lược đa kênh phân phối từ năm 2022. Nam Dược định hướng phát triển đa kênh bao gồm kênh kênh OTC, kênh FMCG, kênh TMĐT trong đó vẫn lấy trọng tâm là kênh OTC. Số lượng khách hàng mua hàng trong năm đạt gần 48,000 khách hàng tăng 20% so với

2022. Mặc dù tỷ trọng đóng góp của Kênh FMCG và TMĐT chưa cao nhưng tiềm năng phát triển tốt.

Về hệ thống bán hàng: Kênh bán hàng OTC vẫn duy trì được sự ổn định của hệ thống, số lượng khách hàng mua hàng vẫn tăng trưởng khoảng 8% so với 2022. Kênh FMCG có tăng trưởng nhanh về số lượng nhân sự để tăng nhanh hoạt động khai thác khách hàng, tổng số nhân viên bán hàng kênh FMCG là 60 người trong năm 2023, giúp đưa hình ảnh của Nam Dược hiện diện nhiều hơn trong các cửa hàng tiện lợi, shop mẹ và bé và các tạp hóa lớn. Kênh TMĐT cũng tăng tốc nhanh về doanh số bán hàng, mở thêm Shop Mall tại Miền Nam, hiện tại Nam Dược đã có 4 shop mall phục vụ tiếp cận khách hàng trên kênh online. Với kênh bán lẻ trực tiếp là 2 Showroom dược liệu tại 68 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội và 261 Nguyễn Văn Trỗi, Q.10, Tp. HCM. Đây là hai địa chỉ bán các sản phẩm dược liệu quý sản xuất trong và ngoài nước tạo sự tin cậy cho khách hàng khi mua các sản phẩm cao cấp phục vụ biếu tặng và chăm sóc sức khỏe. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của tình hình kinh tế chung 2023, nhu cầu mua các sản phẩm dược liệu quý làm quà biếu tặng và chăm sóc sức khỏe suy giảm nhiều, nên hoạt động của 2 showroom này chưa hiệu quả, công ty quyết định chuyển địa điểm về trụ sở Miền Bắc tại 51 Trương Công Giai, q. Cầu Giấy, Hà Nội và Chi nhánh Miền Nam tại U12, Bạch Mã, Q 10, TP. HCM để tối ưu chi phí.

Về khách hàng: Công ty đã quản lý danh sách hơn 65,000 khách hàng, bán hàng cho 48,000 đối tác là các công ty dược, nhà thuốc, quầy thuốc, các shop FMCG trong năm 2023, so với 2022 số lượng điểm bán tăng trưởng 20%. Nam Dược đã tổ chức nhiều hội nghị khách hàng tại các tỉnh: Lai Châu, Hà Giang, Thái Bình, Nam Định, Điện Biên về thăm vùng trồng dược liệu tại Bắc Hà-Lào cai được khách hàng đánh giá cao. Chương trình giúp thúc đẩy hoạt động gắn kết với khách hàng, giúp Khách hàng thấu hiểu nỗ lực chuẩn hóa nguồn dược liệu từ đó chuẩn hóa chất lượng sản phẩm của công ty để khách hàng yên tâm ủng hộ sản phẩm Nam Dược. Ngoài ra Nam Dược còn tổ chức các tour du lịch trong và ngoài nước phục vụ nhu cầu thăm quan, qua đó gắn kết sâu sắc và thân thiết với khách hàng.

Về nhân sự bán hàng: Để đảm bảo việc tăng cường hiện diện hàng hóa và gắn kết, chăm sóc khách hàng hệ thống kinh doanh của Nam Dược đã tuyển dụng thêm 38 người trong đó có 10 nhân sự kênh OTC và 25 nhân sự kênh FMCG và 3 nhân sự kênh TMĐT tăng số lượng nhân sự bán hàng trực tiếp toàn quốc lên 307 nhân viên đảm bảo phủ kín thị trường hơn.

Về chính sách bán hàng: Nam Dược kiên định thực hiện chính sách bán bình ổn giá và Audit kiểm soát thị trường phát huy tác dụng tốt, được đại đa số khách hàng ủng hộ. Đó là tiền đề để công ty gia tăng độ phủ trên toàn quốc. Đồng thời cũng có những nhóm sản phẩm đặc thù không làm marketing nhưng chiết khấu sâu cho khách hàng để khách hàng chủ động giới thiệu và bán sản phẩm. Năm 2023 các sản phẩm mới đưa ra thị trường cũng đón nhận được nhiều tín hiệu tích cực đặc biệt là nhóm sản phẩm mới trong nhóm men vi sinh Ninbiotic.

Hoạt động nghiên cứu và phát triển:

Năm 2023 là một năm nhiều biến động và thách thức hơn với hoạt động sản xuất. Chiến tranh giữa Nga và Ukraina vẫn tiếp diễn và không có tín hiệu dừng lại, làm giá nhiên liệu và một số nguyên

liệu từ Châu Âu bị thiếu trầm trọng hơn, chi phí logistic tăng, đẩy giá thành lên cao. Bên cạnh tình hình El nino phát triển mạnh mẽ làm thời tiết nắng nóng ít mưa, nông nghiệp mất mùa, ảnh hưởng đến nguồn cung của dược liệu và thiếu điện ảnh hưởng đến sản xuất. Để đáp ứng nhu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường, duy trì và nâng cấp chất lượng theo hướng các tiêu chuẩn quốc tế, giảm sự phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, thay thế các nguyên liệu nhập khẩu bằng nguyên liệu có sẵn trong nước, lựa chọn bổ sung công nghệ mới để triển khai thêm sản phẩm theo các bộ sản phẩm, để các các sản phẩm có chất lượng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn, có mùi vị hấp dẫn, tiện dụng cho người tiêu dùng, danh mục các sản phẩm đưa ra thị trường bao gồm:

Bộ Ích Nhi ra tiếp thêm sản phẩm mới Thạch Ích Nhi ăn ngon, Xịt vệ sinh mũi ích Nhi; Kem đa năng my kids; Sữa tắm my Kids; Xịt An Bảo; Kẹo dẻo C Ích Nhi; Kẹo dẻo DHA Ích Nhi; Yến sào Nam Dược Kids cao lớn;

Bộ sản phẩm thuốc ho cảm bổ sung thêm sản phẩm Viên nang mềm Nin gica, Bộ kẹo cứng ngậm giảm ho, long đờm gồm Kẹo gừng Nin gica; Kẹo chanh muối Nin gica có hương vị tự nhiên giúp tăng lựa chọn cho khách hàng giúp nâng cao doanh số.

Nhóm sản phẩm dược liệu quý, bổ dưỡng, bổ sung thêm sản phẩm Viên Lộc Nhung Nam Dược, Lát Nhung hươu. Nin joint bổ xương khớp.

Ra mắt bộ sản phẩm men vi sinh dạng uống Ninbiotic và viên nang Ninbiotic plus.

Bên cạnh đó công ty tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển để tăng cường khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động cung ứng và sản xuất:

Năm 2023, Nam Dược vẫn tiến hành thẩm định lại duy trì các vùng dược liệu đã được cấp chứng chỉ GACP: Vùng Quất, Dây thìa canh ở Nam Định, Vùng Cát cánh ở Bắc Hà. Cùng với hoạt động xây dựng vùng trồng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO cho các sản phẩm chiến lược, Nam Dược cũng triển khai thử nghiệm các vùng trồng mới như: Mạch môn, Húng chanh, Xạ Can, Đương Qui bắc. Với phương châm thay thế các dược liệu có nguồn gốc từ Trung Quốc thành các dược liệu được trồng và mọc tự nhiên tại Việt Nam để kiểm soát tốt chất lượng dược liệu cũng như chủ động trong việc xây dựng nguồn cung ứng.

Hoạt động giám sát, kiểm tra chất lượng hàng hóa vẫn được thực hiện theo các quy trình được quy định trong các tiêu chuẩn quản lý chất lượng. Các nguồn nguyên liệu, dược liệu, bao bì được tổ chức đánh giá theo từng lô cho từng sản phẩm, liên tục tìm và đánh giá mở rộng nhà cung cấp mới nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất với chất lượng tốt và giá cả hợp lý nhất.

Hoạt động sản xuất vẫn duy trì các tiêu chuẩn quản lý chất lượng từ bộ tích hợp tiêu chuẩn IMS. Bên cạnh đó Nam Dược nghiên cứu triển khai công nghệ chuyển đổi số, áp dụng hệ thống điều hành, duy trì vận hành hệ thống ERP giúp kiểm soát hoạt động quản trị cảu công ty từ sản xuất đên bán hàng được nhanh nhất.

Hoạt động Tài chính:

Hoạt động tài chính được đánh giá khá lành mạnh, ổn định, cập nhật kịp thời tình hình kinh doanh của công ty đảm bảo các quyết định quản trị kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động nhân sự:

Hoạt động Tuyển dụng: Được chuẩn hóa và cho kết quả nhân sự đầu vào chất lượng hơn, minh bạch và công bằng hơn;

Hoạt động đào tạo được tổ chức nhiều và phù hợp với từng đối tượng. Năm 2023, đã tổ chức được các khóa đào tạo quan trọng: Đào tạo về Văn hoá doanh nghiệp cho đội ngũ quản lý; Đào tạo định hướng đội ngũ và cách chăm sóc khách hàng, tạo dựng mối quan hệ khách hàng; đào tạo các khóa học về kiến thức sản phẩm, một số kỹ năng chuyên môn khác.

Hoạt động đánh giá – sàng lọc nhân sự: Đã tổ chức đánh giá KPI toàn bộ nhân viên hàng tháng, 06 tháng. Áp dụng chính sách lương 3Ps cho toàn Công ty.

Thực hiện hoạt động truyền thông nội bộ: Tổ chức qua zoom các hoạt động teambuilding hàng tháng tới toàn thể CBNV nhằm thông tin kịp thời các hoạt động của doanh nghiệp tới toàn thể CBNV, khen ngợi kịp thời những cá nhân xuất sắc từ đó nhân rộng những câu chuyện thành công thực tiễn để CBNV có thể học hỏi lẫn nhau, thể hiện tốt giá trị cốt lõi không ngừng học hỏi của người Nam Dược.

Trách nhiệm xã hội: Nam Dược đã tổ chức các phong trào hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng như: trao học bổng cho sinh viên 12 trường ĐH Y dược trên toàn quốc, tổ chức thiện nguyện từ quỹ " Ích Nhi- nâng ước mơ xanh" tới các em nhỏ tại các trường tiểu học và trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi ở Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Giang, TP HCM…, Xây điểm trường cho trẻ em nghèo các tỉnh Cốc Pộc -Lạng Sơn, Huổi Bắc – Kỳ Sơn Nghệ An, ….

Tổ chức và nhân sự:

-Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Số cổ phần nắm giữ
Hoàng Minh Châu	Tổng giám đốc	Tiến sĩ dược Sinh năm 1974	189.500
Lê Văn Sản	Phó Tổng giám đốc	Dược sĩ – Sinh năm 1983	50.900
Trần Thị Anh Đức	Kế toán trưởng	Cử nhân -Sinh năm 1980	0
Phạm Văn Đông	Giám đốc công ty TNHH Nam Dược	Dược sĩ –Sinh năm 1981	0
Nguyễn Văn Thành	Giám đốc Chi nhánh Miền Nam	Cử nhân –Sinh năm 1984	9.000
Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ Dược-Sinh năm 1980	24.825
Phạm Vũ Phong	Trưởng phòng Cung ứng	Dược sỹ-Sinh năm 1983	0
Đỗ Thị Tuyền	Trưởng phòng Hành Chính – Nhân sự	Cử nhân-Sinh năm 1974	2.500
Phạm Quang Hòa	Giám đốc bán hàng Miền Bắc	Cử nhân-Sinh năm 1984	6.000
Lưu Thị Gấm	Trưởng phòng Marketing	Thạc sỹ Dược-Sinh năm 1983	0
Tạ Huy Hoàng	Giám đốc chi nhánh Miền Trung	Cử nhân-Sinh năm 1983	5.000

Nguyễn Danh Hải	Giám đốc chi nhánh Bắc Miền Trung	Cử nhân-Sinh năm 1979	4.000
Võ Thành Hữu Danh	Giám đốc chi nhánh Miền Tây	Cử nhân-Sinh năm 1983	2.000

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Không có thay đổi)
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số Cán bộ nhân viên toàn hệ thống:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Tổng số	**675**	**100%**
Trên đại học	07	1,03%
Đại học	201	29,78%
Cao đẳng	118	17,48%
Trung cấp/ nghề	185	27,40%
Sơ cấp + khác	164	24,31%

- ***Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án***

Các khoản đầu tư: Năm 2023, Công ty đã thực hiện khảo sát và ký hợp đồng thuê đất tại KCN Đồng Văn III tại Hà Nam. Đầu tư dây chuyền sản xuất Mỹ phẩm tại nhà máy Nam Định. Đầu tư xây dựng trung tâm nghiên cứu và tổng kho miền bắc tại Nam Định; Đầu tư mua đất và xây dựng kho hàng cho khu vực Bắc Miền trung tại Vinh – Nghệ An, đầu tư mua đất xây dựng trụ sở văn phòng cho chi nhánh Tây Bắc, Chi nhánh Tây Nguyên..

Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty con	Địa chỉ trụ sở	Tỷ lệ quyền biểu quyết /sở hữu	Vốn điều lệ (tỷ VND)
Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13(C4-9), KCN Hòa Xá, TP. Nam Định	100%	30
Côngty TNHH Nam Dược Hà Nam	Lô CN12, KCN hỗ trợ Đồng Văn 3, P. Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	100%	50

- **Đơn vị trực thuộc:**

1. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Trung
   Địa chỉ: 76, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
2. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Nam
   Địa chỉ: U12, Đường Bạch Mã, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Bắc Miền Trung
   Địa chỉ: Xóm 20, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
4. Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Tây
   Địa chỉ: Số 35, đường Phan Đăng Lưu, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	649.750	594.232	109,3%
Doanh thu thuần	830.308	907.169	91,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	120.973	163.745	73,9%
Lợi nhuận khác	-66	-96	
Lợi nhuận trước thuế	120.907	163.648	
Lợi nhuận sau thuế	96.490	130.753	73,8%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,21	1,99	
+ Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1,46	1,26	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,21	0,25	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,26	0,33	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	3,87	4,33	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,28	1,53	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,12	0,14	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,29	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,15	0,18	

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần:

Tổng số cổ phần : 5.964.000 (Năm triệu chín trăm sáu mươi tư ngàn) cổ phần – cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (Người nắm ≥ 5%)	1.776.650	29,79%
Cổ đông tổ chức	1.150.320	19,28%
Cổ đông nhỏ (Người nắm < 5%)	3.037.030	50,93%
Tổng	**5.964.000**	**100 %**

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch

Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động kinh doanh 2023

Năm 2023, Nam Dược vẫn tiếp tục theo đuổi định hướng phát triển bền vững, nghiên cứu thị trường và công nghệ để đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới cho tương lai nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả điều trị của sản phẩm. Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2023 sau khi đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội thực hiện kiểm toán và chốt số liệu như sau:

Đơn vị tính :Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	% tăng giảm 2023/2022
Tổng tài sản	649.750	594.232	109,3%
Doanh thu thuần	830.308	907.169	91,5%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	120.973	163.745	73,9%
Lợi nhuận khác	-66	-96	

Lợi nhuận trước thuế	120.907	163.648	73,9%
Lợi nhuận sau thuế	96.490	130.753	73,8%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12%	14%	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	19%	29%	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	15%	22%	
Tỷ suất Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần(%)	15%	18%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 của CTCP Nam Dược

Về doanh thu: Doanh thu thuần năm 2023 đạt 830.308 triệu đồng, giảm 8,5% so với năm 2022 và đạt 92,3% so với kế hoạch đề ra.
Về Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 96.490 triệu đồng, giảm 26,2% so với năm 2022 và hoàn thành 96,5% kế hoạch đề ra.
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2023 đạt 12%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2023 đạt 19%.
Nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước: Năm 2023, Nam Dược thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế với Nhà nước và nộp ngân sách 88.347 triệu đồng.
So với chỉ tiêu kinh doanh theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Nam Dược năm 2023, các chỉ tiêu kinh doanh thực hiện trong năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	**Kế hoạch 2023**	**Thực hiện 2023**	**% thực hiện so với KH**
Doanh thu thuần	900.000.000	830.308	92,3%
Lợi nhuận sau thuế	100.000	96.490	96,5%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	11%	12%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 của CTCP Nam Dược

Cơ cấu doanh thu tự doanh và bao tiêu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	**Năm 2023**	
	Giá trị	**Tỷ trọng**
Tự phân phối	713.354	85,9%
Bán bao tiêu	116.953	14,1%
Tổng	**907.169**	

Nguồn:Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023 của CTCP Nam Dược

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Đạt giải thưởng Thương hiệu quốc gia, đạt TOP 3 Công ty đông dược uy tín nhất Việt Nam, Top 100 doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá kinh doanh... và nhều danh hiệu cao quý khác.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh)

b) Tình hình nợ phải trả
- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ
- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ gía hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Đơn vị tính: Lần

Các chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	So sánh 2023/2022
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,21	1,99	1,11
Hệ số thanh toán nhanh	1,46	1,26	1,16
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,26	0,33	0,79

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2023 là 2,21 lần, tăng so với năm 2022 và tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu năm 2022 là 0,26 lần, giảm so với năm 2022 thể hiện năng lực về tài chính của Công ty đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán các các khoản nợ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2023, Nam Dược có 04 chi nhánh phụ thuộc và 02 công ty thành viên với 100% vốn chủ sở hữu.

Về chính sách quản lý, Nam Dược chú trọng phương pháp quản trị mục tiêu (BSC) trong toàn hệ thống và hệ thống đánh giá nhân sự theo kết quả công việc (KPI); Nam Dược luôn đặt ra những tầm nhìn thách thức và tìm các mô hình tiên tiến của thế giới với sự hỗ trợ của các chuyên gia để định hình rõ hướng đi phù hợp. Nam Dược đầu tư các hệ thống phàn mềm trong quản trị đảm bảo quản trị số liệu minh bạch, quản trị công việc Realtime, tương tác trong hệ thống kịp thời, nhanh gọn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục định hướng chiến lược trở thành đại diện của thương hiệu thuốc Nam của người Việt với những thương hiệu sản phẩm dẫn đầu tại Việt Nam và xuất khẩu ra thế giới.
Nhân sự, công nghệ, nghiên cứu phát triển là những lĩnh vực sẽ được chú trọng đầu tư trong tương lai gần; Đối với một doanh nghiệp Dược thì công nghệ và nghiên cứu phát triển phải là yếu tố có tính then chốt và quyết định tương lai dài hạn của doanh nghiệp; Bên cạnh tích lũy kinh nghiệm bào chế theo tri thức Y học cổ truyền thì Nam Dược sẽ phải ứng dụng những công nghệ bào chế hàng đầu, nhằm nâng cao giá trị của các sản phẩm, phục vụ cộng đồng tốt hơn;

Sau giai đoạn ổn định và phục hồi bước sang giai đoạn mới, Nam Dược sẽ chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức và ưu tiên phát triển nguồn lực nhân sự, phục vụ cho chiến lược dẫn đầu; phấn đấu Nam Dược là đơn vị nơi " Nhân viên Hạnh phúc – Khách hàng hài lòng".

Cân bằng hợp lý các nhóm lợi ích (*Cán bộ công nhân viên - Cổ đông - Đối tác bao tiêu*). Lấy mục tiêu ổn định lợi nhuận cho doanh nghiệp và cổ tức cho cổ đông làm mục tiêu ưu tiên trong năm 2023 và những năm tiếp theo nhưng cần ưu tiên đầu tư để tận dụng cơ hội bứt phá và tạo lập vị thế của thương hiệu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Ban Tổng Giám đốc công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát hành khí thải nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không có đánh giá

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

- Khối lượng sản phẩm của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):

  + Năm 2022: 335,690,563.3 triệu viên

  + Năm 2023: 275,127,199 triệu viên

- Nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):

  + Năm 2022 : Điện : 1,427,360 kw/h; Nước: 40,971 m^3

  + Năm 2023 : Điện : 1,169,411 kw/h Nước: 32,468 m^3

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Nguồn phát sinh	Khối lượng (/tháng)	Phương pháp xử lý	Đơn vị thu gom
Bã dược liệu	13 tấn	Thuê dịch vụ	Công ty TNHH Hoa Mai
Bao bì carton, PVC	1 tấn	Bán phế liệu	
Rác thải sinh hoạt	1 tấn	Thuê dịch vụ	Công ty TNHH Hoa Mai
Xỉ than	20 tấn	Thuê dịch vụ	Công ty TNHH Hoa Mai

6.3. Đánh giá hiện trạng về công tác và công trình xử lý chất thải:

1. Hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Hiện tại công ty vẫn đang vận hành tốt hệ thống xử lý khí thải lò hơi, khí thải kiểm nghiệm và các hệ thống xử lý bụi trong các xưởng sản xuất đáp ứng các quy chuẩn khí thải hiện hành.

2 Hệ thống xử lý nước thải:

Giấy phép môi trường số **833/GPMT-UBND**, cấp ngày **28/04/2023**

Công ty có các nguồn nước thải chính sau: (Nước làm mát, nước vệ sinh công nghiệp và rửa bao bì, nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt), hệ thống xử lý nước thải có công suất 100m^3/ng.đ vận hành tốt đáp ứng QCVN 40: 2011 cột B .

Hiện nay, Công ty có 01 điểm xả thải ra môi trường bên ngoài, đó là: Sau hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra cống chung của KCN.

- Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh trong năm báo cáo và năm gần nhất (m^3); Tổng lưu lượng theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường;

+ Lưu lượng nước thải năm 2022: 14600 m^3

+ Lưu lượng nước thải năm 2023: 11856 m^3

+ Tổng lưu lượng theo giấy phép xả thải: 100m^3/ ngày đêm.

- Tổng lưu lượng nước làm mát trong năm báo cáo và năm gần nhất (m^3) (nếu có); Tổng lưu lượng theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường;

+ Lưu lượng nước tuần hoàn + làm mát ~2000 m^3/tháng.

Tình hình đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (đối với các cơ sở nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp).

+ Đấu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp, có giấy phép xả thải được phê duyệt

+ Xả thải theo định mức cho phép.

3. Hệ thống xử lý chất nguy hại:

Nguồn phát sinh chất thải nguy hại:

+ Khu vực kiểm nghiệm : hóa chất và hỗn hợp hóa chất có chứa các thành phần nguy hại,..
+ Phòng cơ điện : bóng đèn huỳnh quang thải, dầu mỡ thải,..
+ Khối văn phòng : mực in và hộp mực in thải,..

a. Biện pháp xử lý:

Thu gom, theo dõi và phân loại từ nguồn phát sinh → lưu trữ tạm thời tại kho chất thải nguy hại → chuyển giao đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

Kết quả giám sát chất lượng môi trường:

Nguy cơ nước thải không đạt chuẩn B

- Thực hiện tốt các quy trình vận hành: pha hóa chất trung hòa, kiểm tra PH,..
- Thường xuyên kiểm tra chỉ số COD nước thải
- Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải bằng công nghệ MBR
- Các chỉ tiêu nước thải đều đạt chuẩn:

Quản lý chất thải nguy hại

- Các loại chất thải nguy hại được phân loại ngay sau khi thải ra, được lưu trữ tại kho chứa tạm thời của nhà máy
- Bàn giao toàn bộ lượng CTNH cho công ty đối tác xử lý.

Thống kê CTNH (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý[(i)]	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bùn thải	12 06 05	1415		Công ty TNHH ETC	2135

Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	45		Công ty TNHH ETC	63
Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm có TPNH	19 05 02	483		Công ty TNHH ETC	904
Dầu thải	17 02 04	97		Công ty TNHH ETC	44
Giẻ lau bị nhiễm các TPNH	18 02 01	20		Công ty TNHH ETC	
Tổng số lượng		2060		Công ty TNHH ETC	3146

Quản lý ATLĐ vệ sinh công nghiệp: bụi, khí thải, tiếng ồn, rung

- Bổ sung, sửa đổi biển báo, quy định kịp thời
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ ATVSLĐ đúng mục tiêu
- Khí thải đạt tiêu chuẩn cho phép

Kết quả quan trắc định kỳ

- Thời gian quan trắc: Tháng 7/2023, 11/2023
- Tần suất quan trắc: 2 lần/ năm.
- Vị trí các điểm quan trắc: Mẫu khí thải ống khói, Mẫu không khí khu vực xử lý khí thải
- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 2
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: 03:2019/BYT, 19:2009/BTNMT
- Đơn vị thực hiện quan trắc: Công ty TNHH môi trường xây dựng ACE Số Vimcerts: 228
- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn (nếu có): **không có**

6.4. Sử dụng điện, nước

- Số lượng điện sử dụng hàng tháng:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số điện (Kwh)	62120	67760	97680	139040	117920	89760	112640	139040	134640	191840	136400	110000

Sử dụng nước

- Số lượng nước sử dụng hàng tháng:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Khối lượng (m^3)	2765	2647	3667	3740	3081	2476	2853	3443	4178	4239	3760	3439

Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải trong khuôn viên của nhà máy riêng biệt. Xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng qu trình công nghệ đã được mô tả trong bản cam kết.

Xây dựng kho lưu trữ chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại theo đúng cam kết. Quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn nguy hại theo các quy định hiện hành.

Lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng qu trình công nghệ đã cam kết.

Trồng cây xanh trong khuôn viên công ty theo tiêu chuẩn

Thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 6 tháng/ lần với các thông số cam kết

6.5.Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/

Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2023 là 675 CBNV, mức lương trung bình đạt thông lệ tốt của ngành 17 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thưởng ngày Lễ, Tết cho CBNV; tặng quà cho thân nhân CBNV là thương binh, bệnh binh, CBNVlà con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi /01/6) và tặng quà tri ân gia đình CBNV nhân dịp Tết trung thu; tặng sản phẩm cho CBNV để tăng cường sức khỏe mùa dịch, gói sản phẩm quà tặng cho CBNV chống nóng mùa hè, chống lạnh mùa đông, Tặng quà tết, lịch tết cho CBNV công ty.

Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm -tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Nam Dược, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức. Hướng tới xây dựng môi trường làm việc " Nhân viên Hạnh phúc- Khách hàng hài lòng".

Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ và tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động, các gói sản phẩm chăm sóc sức khoẻ sau khám sức khoẻ.

Hệ thống quản trị hiệu suất làm việc theo kết quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của công ty đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Công ty, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Nam Dược. Duy trì thực hiện tốt Quy chế đánh giá hiệu quả công việc theo KPI. Hàng tháng, hàng quý giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, thưởng. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Nam Dược tổ chức các chương trình đào tạo cho người lao động trong Công ty theo từng chức danh công việc. Đối với nhân viên bán hàng trực tiếp, đào tạo về kiến thức sản phẩm, kiến thức bán hàng, chăm sóc khách hàng... Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, đào tạo kỹ năng đứng máy, các quy trình thao tác chuẩn (SOP) trong sản xuất GMP- WHO.. Đối với CBQL đào tạo kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý và giám sát thực hiện công việc, Kỹ năng lập kế hoạch công việc... Ngân sách chi cho hoạt động đào tạo của công ty năm 2023 lên tới hàng tỷ đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2023, Nam Dược tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Chương trình trao học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó có thành tích học tập xuất sắc tại các trường Y Dược trên toàn quốc với số tiền lên đến hơn 300 triệu đồng. Chương trình thiện nguyện xây dựng điểm trường vùng sâu vùng xa ở Lạng Sơn, Nghệ An, ...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty (Theo BSC công ty)

Chỉ đạo Ban điều hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 (Xem xét và phê duyệt nội dung các văn kiện trình Đại Hội cổ đông)

Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ (trả cổ tức, phân bổ lợi nhuận, triển khai kế hoạch 2023…; các nghị quyết của HĐQT.

Công bố thông tin và nộp báo cáo theo quy định hiện hành đối với cơ quan nhà nước

Thống nhất với ý kiến của Ban Tổng giám đốc về các mặt hoạt động của công ty.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:*

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường, lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên tham gia họp đầy đủ, đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

HĐQT đã xem xét kết quả kinh doanh trong kỳ, cũng như đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư và thảo luận các chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã phê chuẩn hàng năm của Công ty.

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến hoạt động của Công ty được ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định và phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm.

HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và phối hợp cùng Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2019-2024.

Ban điều hành đã rất nỗ lực trong hoạt động điều hành để thu được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2023.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2024-2029 đảm bảo có nhân tố trẻ mang tính kế thừa và phát triển.
- Tập trung hoạch định chiến lược dài hạn, tìm hướng tăng trưởng bền vững cho Nam Dược trước các thách thức cạnh tranh trong giai đoạn mới: nghiên cứu đầu tư vào các lĩnh vực mới, mở rộng đa kênh phân phối, tìm cách mở rộng thị trường xuất khẩu...
- Hỗ trợ công tác đầu tư công nghệ sản xuất mới hiện đại cho nhà máy Nam Dược Hà Nam.
- Thúc đẩy tìm hiểu và đầu tư cho chuyển đổi số để thực hiện quản trị tốt hơn trong chuỗi hoạt động của Công ty.
- Hỗ trợ định hướng tổ chức các hoạt động tri ân CBNV, Khách hàng, Đối tác, Nhà quản lý... nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập, cũng là dịp xây dựng thương hiệu công ty Nam Dược.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CPSH	Nhiệm vụ
1	Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Thành viên không điều hành; Thường trực HĐQT, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động Nghiên cứu, Sản xuất
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	359.200	Thành viên không điều hành ; Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động tài chính và dự án
3	Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên	189.500	Tổng giám đốc công ty Cổ Phần Nam Dược – Điều hành các hoạt động toàn hệ thống
4	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Thành viên không điều hành: Giám sát và hỗ trợ hoạt động Bán hàng, Marketing
5	Ông Lê Văn Sản	Thành viên	50.900	Phó Tổng Giám đốc công ty CP Nam Dược- Phụ trách hoạt động Bán hàng.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch HĐQT	07	100%	
2	Nguyễn Văn Giang	Phó CT HĐQT	07	100%	
3	Dương Thị Lan	Uỷ viên HĐQT	07	100%	
4	Hoàng Minh Châu	Uỷ viên HĐQT	07	100%	
5	Lê Văn Sản	Ủy viên HĐQT	07	100%	

Kết quả các buổi họp:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01A/2023/NQ-HĐQT	06/01/2023	Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp. Vinh, Nghệ An	100%
2	01B/2023/N-HĐQT	06/01/2023	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	100%
3	02A/2023/NQ-HĐQT	08/01/2023	Điều chỉnh dự án đầu tư " Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO"	100%
4	03A/2023/NQ-HĐQT	20/02/2023	Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp.Đà Nẵng	100%
5	03B/2023/NQ-HĐQT	24/03/2023	Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 công ty	100%
6	03C/2023/NQ-HĐQT	24/03/2023	Thông qua các nội dung dự kiến tại Đại hội cổ đông thường niên 2023	100%

7	03D/2023/NQ-HĐQT	24/03/2023	Thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023	100%
8	04A/2023/ NQ-HĐQT	15/05/2023	Triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023 về việc chia trả cổ tức năm 2022	100%
9	04B/2023/ NQ-HĐQT	15/05/2023	Triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023 về việc chia trả thù lao HĐQT, BKS 2022	100%
10	04C/2023/ NQ-HĐQT	15/05/2023	Triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023 về việc trích lập quỹ phúc lợi Công ty	100%
11	05A/2023/ NQ-HĐQT	20/05/2023	Thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp. Buôn Mê Thuột, tỉnh Đăk Lăk	100%
12	06A/2023/NQ-HĐQT	25/08/2023	Phê duyệt dự toán hạng mục PCCC dự án kho và lab nghiên cứu	100%
13	07A/2023/NQ-HĐQT	06/11/2023	Phê duyệt nhà thầu thi công trụ sở văn phòng chi nhánh Tây Nguyên	100%
14	07B/2023/NQ-HĐQT	06/11/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Số cổ phần sở hữu	Hoạt động
1	Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Hỗ trợ cho công tác nghiên cứu phát triển, Sản xuất
2	Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	359.200	Hỗ trợ công tác Tài chính;
3	Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Hỗ trợ công tác kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Vũ Thị Nga	Trưởng ban	7.500	
2	Phạm Thành Đạt	Thành viên	690	
3	Hoàng Minh Cường	Thành viên	9.795	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị, đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGĐ) Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình.

- Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch cho kỳ kế tiếp và viết báo cáo kiến nghị (nếu có) gửi Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nam Dược và các quy định nội bộ trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
- Các thành viên Ban Kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ (quý, năm) để thực hiện công việc giám sát của Ban kiểm soát với các hoạt động của Công ty.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2023 toàn bộ thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhận thù lao theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023= 5% lợi nhuận sau thuế của năm 2022.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Giao dịch phát sinh của Công ty TNHH Ích Nhân do bà Dương Thị Sáu, người có liên quan đến Tổng Giám đốc Hoàng Minh Châu,

Giao dịch của Ông Hoàng Minh Cường – Thành viên Ban kiểm soát .

Tất cả những giao dịch trên đều tuân thủ quy định về công bố thông tin.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản trị công ty.

5. Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Dược (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi chung là "Nhóm Công ty") đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên
Ông Lê Văn Sản	Thành viên

Bà Dương Thị Lan	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Bà Vũ Thị Nga	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phạm Thành Đạt	Ủy viên
Ông Hoàng Minh Cường	Ủy viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong suốt năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Sản	Phó Tổng Giám đốc
Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên Hãng RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính riêng;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Nhóm Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Nhóm Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

V/v: Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Nam Dược

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Dược

Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nam Dược (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con ("Nhóm Công ty") bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 038 đến trang 35.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, đồng thời chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công

ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**299.365.077.310**	**295.904.114.463**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4.1**	**95.648.561.841**	**145.681.613.076**
1. Tiền	111		24.536.438.550	41.681.613.076
2. Các khoản tương đương tiền	112		71.112.123.291	104.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**45.000.000.000**	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	45.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**51.576.415.096**	**33.854.020.644**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	35.551.553.202	23.648.407.855
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	12.223.825.663	7.267.299.516
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	3.801.036.231	2.938.313.273
IV. Hàng tồn kho	**140**	**4.6**	**101.583.328.395**	**108.385.301.990**
1. Hàng tồn kho	141		101.583.328.395	108.385.301.990
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**5.556.771.978**	**7.983.178.753**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	997.732.436	2.378.186.903
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.14	4.559.039.542	5.591.152.850
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	-	13.839.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**350.385.335.655**	**298.328.577.070**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**510.000.000**	**231.000.000**
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212		510.000.000	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	-	231.000.000
II. Tài sản cố định	**220**		**282.341.029.654**	**246.722.295.165**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	56.580.876.199	62.938.850.283
Nguyên giá	222		187.932.527.523	184.735.162.899
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(131.351.651.324)	(121.796.312.616)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.9	225.760.153.455	183.783.444.882
Nguyên giá	228		228.525.357.666	185.840.880.166
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.765.204.211)	(2.057.435.284)
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**18.538.768.326**	**1.074.561.383**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	18.538.768.326	1.074.561.383
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**255.000.000**	**255.000.000**
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	4.11	255.000.000	255.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**48.740.537.675**	**50.045.720.522**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	48.325.370.269	49.575.006.836
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		415.167.406	470.713.686
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**649.750.412.965**	**594.232.691.533**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**135.724.613.299**	**148.711.805.254**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**135.724.613.299**	**148.711.805.254**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	26.605.297.112	25.899.868.587
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	1.015.172.304	9.143.326.986
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	21.932.165.368	25.153.925.121
4. Phải trả người lao động	314		59.601.368.782	72.056.087.164
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	20.070.100.168	13.002.144.367
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	5.393.861.129	1.059.873.150
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.106.648.436	2.396.579.879
II. Nợ dài hạn	**330**		-	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**	**4.17**	**514.025.799.666**	**445.520.886.279**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**		**514.025.799.666**	**445.520.886.279**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		59.640.000.000	59.640.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*59.640.000.000*	*59.640.000.000*
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		454.385.799.666	385.880.886.279
- LNST chưa phân phối đến cuối năm trước	*421a*		*357.895.515.459*	*255.127.178.108*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*96.490.284.207*	*130.753.708.171*
3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**649.750.412.965**	**594.232.691.533**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và dịch vụ	**01**	**5.1**	**890.838.184.823**	**972.918.135.980**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	60.529.656.272	65.748.262.352
3. Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	**10**		**830.308.528.551**	**907.169.873.628**
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	406.635.009.489	426.535.583.029
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ	**20**		**423.673.519.062**	**480.634.290.599**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	3.130.380.377	2.128.911.822
7. Chi phí tài chính	22		41.160.715	34.164.555
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	5.5	232.889.818.605	247.348.214.294
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	72.899.083.043	71.635.028.949
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**120.973.837.076**	**163.745.794.623**
12. Thu nhập khác	31		3.814.541	21.422.712
13. Chi phí khác	32		69.855.067	118.353.144
14. (Lỗ) khác	**40**		**(66.040.526)**	**(96.930.432)**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**120.907.796.550**	**163.648.864.191**
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.7	24.361.966.063	32.887.485.090
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	5.8	55.546.280	7.670.930
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**96.490.284.207**	**130.753.708.171**
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		96.490.284.207	130.753.708.171
20. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**4.17.4**	**16.179**	**19.731**
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**4.17.4**	**16.179**	**19.731**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**	**5.7**	**120.907.796.550**	**163.648.864.191**
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		10.263.107.635	10.390.307.583
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05		(3.130.380.377)	(2.138.002.731)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**128.040.523.808**	**171.901.169.043**
- (Tăng) các khoản phải thu	09		(16.974.229.055)	(12.473.060.104)
- Giảm/(tăng) hàng tồn kho	10		6.801.973.595	(19.899.745.939)
- (Giảm)/tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải	11		(13.643.333.699)	33.745.082.226
- Giảm/(tăng) chi phí trả trước	12		2.630.091.034	(48.782.727.205)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(29.745.772.536)	(11.590.613.157)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.644.931.443)	(5.860.538.351)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**72.464.321.704**	**107.039.566.513**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(65.841.140.227)	(46.517.516.259)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	9.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các CCN của đơn vị khác	23		(45.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CCN của đơn vị khác	24		-	14.000.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.149.167.288	1.738.407.712
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(107.691.972.939)**	**(30.770.017.638)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.805.400.000)	(11.782.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(14.805.400.000)**	**(11.782.000.000)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	**50**		**(50.033.051.235)**	**64.487.548.875**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**4.1**	**145.681.613.076**	**81.194.064.201**
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**4.1**	**95.648.561.841**	**145.681.613.076**

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nam Dược (dưới đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/3/20204 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi số 12 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 30/3/2023.

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo về việc chính thức đưa cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nam Dược vào giao dịch trên thị trường UPCom tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán NDC, ngày giao dịch chính thức là 11/3/2010.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 59.640.000.000 VND được chia thành 5.964.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/cổ phần).
Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Tổng số nhân viên của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2023 là 675 người (tại ngày 01/01/2023 là 644 người).

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

- Kinh doanh thương mại;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm Công ty trong năm là:

- Kinh doanh thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất mỹ phẩm;
- Mua bán dược phẩm, dược liệu và các nguyên liệu làm thuốc;
- Sản xuất trang thiết bị y tế.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty là 12 tháng.

1.5 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2023, Công ty có 02 Công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Nam Dược	Nam Định	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm	100%	100%	100%
Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam	Hà Nam	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm	100%	100%	100%

(i) Công ty đang trong giai đoạn đầu tư, chưa hoàn thành xây dựng và chưa đi vào sản xuất.

Các chi nhánh tính đến ngày 31/12/2023 gồm:

Tên	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Văn phòng trụ sở	Hà Nội	Kinh doanh dược phẩm
Chi nhánh miền Trung	Đà Nẵng	Kinh doanh dược phẩm
Chi nhánh miền Nam	Hồ Chí Minh	Kinh doanh dược phẩm
Chi nhánh Bắc miền Trung	Nghệ An	Kinh doanh dược phẩm
Chi nhánh miền Tây	Cần Thơ	Kinh doanh dược phẩm

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

2.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty được bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Nhóm Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

3.1 Tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

3.2 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Nhóm công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của Nhóm công ty chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3.3 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.5 Các khoản phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.
Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.
Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.
Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Chi phí thuê nhà;
- Tiền thuê đất;
- Chi phí quảng cáo và làm biển quảng cáo;
- Phần mềm và bảo trì phần mềm;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định và showroom.

3.8 Tài sản cố định hữu hình và hao mòn

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.8 Tài sản cố định hữu hình và hao mòn (tiếp)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, cụ thể như sau:

	Thời gian sử dụng ước tính (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc, thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho ra sản phẩm	06
TSCĐ khác	03 – 08

3.9 Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất của Công ty. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng diện tích đất.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.10 Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được coi là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.11 Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

3.12 Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được thì số tổn thất đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác

Đầu tư khác

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư khác là các khoản đầu tư ngoài các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào công ty liên doanh, và đầu tư vào công ty liên kết.

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

3.13 Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

3.14 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15 Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi xuất hóa đơn và có biên bản bàn giao hàng hóa cho đơn vị vận chuyển nhận hàng.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

3.16 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào năm sau nhưng trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào năm sau và sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

3.17 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.18 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, bao gồm các chi phí lương nhân viên, khấu hao TSCĐ, chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, đóng gói, vận chuyển....

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; Chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; Tiền thuê đất, thuế môn bài; Khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; Dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); Chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính. Năm 2023, Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất bằng 20% lợi nhuận thu được từ tất cả các hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận

tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;

Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm công ty chỉ được bù trừ tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả khi Nhóm công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại với thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Nhóm công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các thành phẩm do Công ty cung cấp theo các mức thuế như sau:

▪ Thuốc chữa bệnh	5%
▪ Thực phẩm chức năng	10%

Theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 101/2023/QH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua ngày 24/6/2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023. Cụ thể, hàng hoá được áp dụng thuế suất thuế GTGT 8% gồm thực phẩm chức năng.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	191.121.332	84.616.896
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.345.317.218	41.596.996.180
Các khoản tương đương tiền (i)	71.112.123.291	104.000.000.000
Cộng	**95.648.561.841**	**145.681.613.076**

(i) Tại ngày 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long với lãi suất 2,7%/năm đến 3,75%/năm.

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long với lãi suất 3,7%/năm đến 4,4%/năm.

4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải thu từ các bên liên quan	**7.610.421.710**	**2.659.544.274**
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	7.610.421.710	2.659.544.274
Phải thu bên thứ ba	**27.941.131.492**	**20.988.863.581**
Công ty Cổ phần DT Food	1.319.235.233	516.930.390
Nhà thuốc Nhân Sinh	-	3.688.313.429
Các khách hàng khác	26.621.896.259	16.783.619.762
Cộng	**35.551.553.202**	**23.648.407.855**

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Trả trước cho bên thứ ba	**12.223.825.663**	**7.267.299.516**
Công ty TNHH Sản xuất - Xuất nhập khẩu Đức Huy	4.704.323.400	-
Tổng Công ty Cổ phần Công Trình Viettel	3.662.860.759	-
Công ty TNHH DT Food	-	3.558.978.688
Công ty TNHH Việt Thái	-	1.258.888.000
Công ty TNHH Nhà Tương Lai	-	807.498.000
Nhà cung cấp khác	3.856.641.504	1.641.934.828
Cộng	**12.223.825.663**	**7.267.299.516**

4.5. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn		
Phải thu bên thứ ba	***3.801.036.231***	***2.938.313.273***
Ký cược, ký quỹ	475.250.000	310.250.000
Tạm ứng	2.074.012.834	1.524.253.267
Lãi dự thu	467.563.774	486.350.685
Phải thu khác	784.209.623	617.459.321
Cộng	**3.801.036.231**	**2.938.313.273**
Dài hạn		
Phải thu bên thứ ba	-	***231.000.000***
Ký cược, ký quỹ	-	231.000.000
Cộng	**-**	**231.000.000**

4.6. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Nguyên liệu, vật liệu	29.522.135.933	28.601.137.415
Công cụ, dụng cụ	520.713.297	658.150.182
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.238.339.882	3.818.489.616
Thành phẩm	39.887.389.052	44.344.092.612
Hàng hóa	26.414.750.231	30.963.432.165
Cộng	**101.583.328.395**	**108.385.301.990**

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ	5.323.979	156.424.124
Chi phí thuê nhà	216.666.668	1.272.222.222
Chi phí phần mềm và bảo trì phần mềm	192.457.305	241.170.402
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	583.284.484	708.370.155
Cộng	**997.732.436**	**2.378.186.903**
Dài hạn		
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.314.936.629	1.192.058.142
Chi phí sửa chữa nhà xưởng, máy móc thiết bị	915.556.606	1.209.593.928
Chi phí sửa chữa văn phòng, showroom	1.825.664.497	1.571.747.798
Tiền thuê đất (i)	43.900.260.224	44.859.828.752
Chi phí trả trước dài hạn khác	368.952.313	741.778.216
Cộng	**48.325.370.269**	**49.575.006.836**

(i) Tiền thuê đất theo hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 07/HĐTĐ/2022 ngày 27/04/2022 ký giữa Công ty con - Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (bên thuê) với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Đồng Văn III tỉnh Hà Nam (bên cho thuê). Theo đó, tổng tiên thuê cơ sở hạ tầng là 45.419.577.060 VND, thời hạn thuê từ ngày ký biên bản bàn giao đất (01/06/2022) cho đến ngày 20/09/2069. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời gian thuê đất.

4.8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ							
Tại ngày 01/01/2023	**75.757.557.341**	**83.621.213.226**	**16.520.372.390**	**3.549.979.771**	**500.000.000**	**4.786.040.171**	**184.735.162.899**
Mua sắm	1.754.609.091	1.390.028.260	-	52.727.273	-	-	3.197.364.624
Tại ngày 31/12/2023	**77.512.166.432**	**85.011.241.486**	**16.520.372.390**	**3.602.707.044**	**500.000.000**	**4.786.040.171**	**187.932.527.523**
HAO MÒN LŨY KẾ							
Tại ngày 01/01/2023	**33.842.381.499**	**70.378.015.833**	**11.105.195.766**	**2.159.857.693**	**319.444.446**	**3.991.417.379**	**121.796.312.616**
Khấu hao	4.270.037.393	3.256.514.712	1.460.678.206	313.196.880	83.333.333	171.578.184	9.555.338.708
Tại ngày 31/12/2023	**38.112.418.892**	**73.634.530.545**	**12.565.873.972**	**2.473.054.573**	**402.777.779**	**4.162.995.563**	**131.351.651.324**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI							
Tại ngày 01/01/2023	**41.915.175.842**	**13.243.197.393**	**5.415.176.624**	**1.390.122.078**	**180.555.554**	**794.622.792**	**62.938.850.283**
Tại ngày 31/12/2023	**39.399.747.540**	**11.376.710.941**	**3.954.498.418**	**1.129.652.471**	**97.222.221**	**623.044.608**	**56.580.876.199**

Tại ngày 31/12/2023, nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 93.301.208.747 VND (tại ngày 31/12/2022 là 76.178.417.156 VND).

4.9. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất (i) VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2023	**181.632.855.216**	**3.858.024.950**	**350.000.000**	**185.840.880.166**
Mua sắm	42.053.677.500	630.800.000	-	42.684.477.500
Tại ngày 31/12/2023	**223.686.532.716**	**4.488.824.950**	**350.000.000**	**228.525.357.666**
HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2023	**801.428.129**	**1.069.923.800**	**186.083.355**	**2.057.435.284**
Khấu hao	-	672.768.923	35.000.004	707.768.927
Tại ngày 31/12/2023	**801.428.129**	**1.742.692.723**	**221.083.359**	**2.765.204.211**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2023	**180.831.427.087**	**2.788.101.150**	**163.916.645**	**183.783.444.882**
Tại ngày 31/12/2023	**222.885.104.587**	**2.746.132.227**	**128.916.641**	**225.760.153.455**

Tại ngày 31/12/2023, nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 1.579.000.729 VND (tại ngày 31/12/2022 là 1.454.285.629 VND).

(i) Bao gồm 10 quyền sử dụng đất thời gian sử dụng lâu dài tại trụ sở chính, các chi nhánh và kho hàng của Công ty.

4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Mua sắm tài sản cố định	**6.000.000.000**	**487.278.000**
Giá trị quyền sử dụng đất tại khu tái định cư Phú An, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ	6.000.000.000	-
Phần mềm quản lý bán lẻ 3S POS	-	487.278.000
Xây dựng cơ bản dở dang	**12.538.768.326**	**587.283.383**
Nhà máy Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (i)	1.693.602.054	562.283.383
Đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà máy Công ty TNHH Nam Dược tại Nam Định (ii)	8.357.927.563	25.000.000
Chi phí thi công, thiết kế xây dựng văn phòng, kho tại các chi nhánh	2.487.238.709	-
Cộng	**18.538.768.326**	**1.074.561.383**

(i) Dự án xây dựng Công trình Nhà máy Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam tại lô CN12 – KCN hỗ trợ Đồng Văn III, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Tổng vốn đầu của dự án là 250 tỷ VND, trong đó ốn góp để thực hiện dự án là 150 tỷ VND. Tại ngày 31/12/2023, công trình đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc xây dựng nhà máy và chuẩn bị giai đoạn xây dựng nhà máy.

(ii) Dự án tại Công ty con – Công ty TNHH Nam Dược thực hiện đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà máy dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.

4.11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND			Tại ngày 01/01/2023 VND		
	Giá gốc	Giá trị	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược (i)	255.000.000	Không xác định	-	255.000.000	Không xác định	-
Cộng	**255.000.000**		**-**	**255.000.000**		**-**

(i) Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược đã ngừng hoạt động và đóng mã số thuế từ ngày 21/09/2006 nhưng chưa hoàn tất các thủ tục giải thể.

Nhóm Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn và quy định về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá.

4.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả người bán bên thứ ba	**26.605.297.112**	**25.899.868.587**
Công ty Cổ phần BIBICA	5.624.142.951	3.470.442.988
Công ty TNHH ADC	2.857.521.089	4.955.418.899
Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	2.043.104.856	2.085.961.814
Các nhà cung cấp khác	16.080.528.216	15.388.044.886
Cộng	**26.605.297.112**	**25.899.868.587**

4.13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Bên liên quan trả tiền trước	**601.112.682**	**1.100.935.881**
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	601.112.682	1.100.935.881
Bên thứ ba trả tiền trước	**414.059.622**	**8.042.391.105**
Nhà thuốc Nhân Sinh	-	569.054.235
Đối tượng khác	414.059.622	7.473.336.870
Cộng	**1.015.172.304**	**9.143.326.986**

4.14. Thuế và các khoản khác phải nộp, phải thu Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2023 VND		Trong năm VND		Tại ngày 31/12/2023 VND	
	Số dư		Tăng	Hoàn/khấu trừ	Số dư	
Thuế GTGT được khấu trừ	5.591.152.850		51.167.121.004	52.199.234.312	4.559.039.542	
	Phải thu	Phải nộp	Đã nộp/khấu trừ	Phải nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	879.551.193	88.877.108.667	91.179.920.942	-	3.182.363.468
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập	-	-	38.294.500	38.294.500	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	23.248.476.375	29.745.772.536	24.361.966.063	-	17.864.669.902
Thuế thu nhập cá nhân	-	408.620.021	17.671.142.955	17.565.666.850	-	303.143.916
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	13.839.000	-	170.205.521	184.044.521	-	-
Các loại thuế khác	-	612.371.321	2.986.594.790	2.954.800.014	-	580.576.545
Các khoản phí, lệ phí	-	4.906.211	25.216.050	21.721.376	-	1.411.537
Cộng	**13.839.000**	**25.153.925.121**	**139.514.335.019**	**136.306.414.266**	**-**	**21.932.165.368**

4.15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Trích trước chi phí chiết khấu thương mại	19.380.918.449	11.750.232.481
Chi phí phải trả khác	689.181.719	1.251.911.886
Cộng	**20.070.100.168**	**13.002.144.367**

4.16. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả bên liên quan	**1.029.260.000**	**924.660.000**
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.029.260.000	924.660.000
Phải trả bên thứ ba	**4.364.601.129**	**135.213.150**
Kinh phí công đoàn	75.335.144	89.556.282
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.000.000	1.000.000
Phúc lợi phải trả công nhân viên	4.258.616.853	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	29.649.132	44.656.868
Cộng	**5.393.861.129**	**1.059.873.150**

4.17. Vốn chủ sở hữu

4.17.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp của chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	**59.640.000.000**	**273.341.324.576**	**332.981.324.576**
Lãi trong năm	-	130.753.708.171	130.753.708.171
Tăng khác	-	609.628.360	609.628.360
Phân chia lợi nhuận	-	(18.743.530.740)	(18.743.530.740)
Giảm khác	-	(80.244.088)	(80.244.088)
Tại ngày 31/12/2022	**59.640.000.000**	**385.880.886.279**	**445.520.886.279**
Tại ngày 01/01/2023	**59.640.000.000**	**385.880.886.279**	**445.520.886.279**
Lãi trong năm	-	96.490.284.207	96.490.284.207
Phân chia lợi nhuận (i)	-	(13.075.370.820)	(13.075.370.820)
Trả cổ tức (i)	-	(14.910.000.000)	(14.910.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	**59.640.000.000**	**454.385.799.666**	**514.025.799.666**

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Nội dung	Số tiền VND
Trích quỹ phúc lợi (5% từ lợi nhuận sau thuế)	6.537.685.410
Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (5% từ lợi nhuận sau thuế)	6.537.685.410
Chia cổ tức (25% vốn điều lệ)	14.910.000.000

4.17.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Tên cổ đông	Số vốn đã góp			
	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND	%	VND	%
Bà Dương Thị Sáu	14.174.500.000	23,77	14.174.500.000	23,77
Ông Nguyễn Văn Giang	3.592.000.000	6,02	3.572.000.000	5,99
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	10.468.200.000	17,55	10.468.200.000	17,55
Các cổ đông khác	31.405.300.000	52,66	31.425.300.000	52,69
Cộng	**59.640.000.000**	**100**	**59.640.000.000**	**100**

4.17.3 Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023 Cổ phiếu	Tại ngày 01/01/2023 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.964.000	5.964.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.964.000	5.964.000
- Cổ phiếu phổ thông	*5.964.000*	*5.964.000*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.964.000	5.964.000
- Cổ phiếu phổ thông	*5.964.000*	*5.964.000*
Mệnh giá cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

4.17.4 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	96.490.284.207	130.753.708.171
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	(13.075.370.820)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	5.964.000	5.964.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	**16.179**	**19.731**

Hiện tại, Công ty xác định chưa có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm nên lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Ngoại tệ các loại		
- USD	*427,44*	*419,24*

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1 Doanh thu bán hàng và dịch vụ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng hóa	419.316.606.727	405.757.702.395
Doanh thu bán thành phẩm	471.521.578.096	567.160.433.585
Cộng	**890.838.184.823**	**972.918.135.980**

5.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chiết khấu thương mại	60.473.519.743	65.678.662.167
Hàng bán bị trả lại	56.136.529	69.600.185
Cộng	**60.529.656.272**	**65.748.262.352**

5.3 Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	207.181.057.388	204.104.343.117
Giá vốn của thành phẩm đã bán	199.453.952.101	222.431.239.912
Cộng	**406.635.009.489**	**426.535.583.029**

5.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	3.130.380.377	2.128.911.822
Cộng	**3.130.380.377**	**2.128.911.822**

5.5 Chi phí bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	124.210.473.535	143.773.044.698
Chi phí nguyên vật liệu	2.611.221.977	2.872.522.259
Chi phí khấu hao tài sản cố định	760.462.010	518.412.568
Chi phí dịch vụ mua ngoài (i)	36.568.099.609	44.249.267.472
Chi phí khác bằng tiền (i)	68.739.561.474	55.934.967.297
Cộng	**232.889.818.605**	**247.348.214.294**

(i) Trong đó có 28.048.642.480 VND là chi phí vận chuyển và 30.733.302.349 là chi phí quảng cáo.

5.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên quản lý	51.637.809.517	52.354.029.213
Chi phí vật liệu văn phòng	1.529.002.172	1.481.167.849
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.268.494.724	6.097.217.950
Thuế và các khoản lệ phí	546.830.320	379.889.588
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.863.965.363	8.792.012.069
Chi phí khác bằng tiền	3.052.980.947	2.530.712.280
Cộng	**72.899.083.043**	**71.635.028.949**

5.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập tính thuế của năm hiện tại. Thu nhập tính thuế khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong năm khác, không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế và cũng không bao gồm các khoản thu nhập được miễn thuế và các khoản chuyển lỗ năm trước. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty và lãi theo số liệu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

5.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp)

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**120.907.796.550**	**163.648.864.191**
Điều chỉnh các khoản tăng lợi nhuận	**902.033.765**	**79.998.489**
Chi phí không được trừ	1.179.765.162	118.353.144
Ảnh hưởng các bút toán hợp nhất	(277.731.397)	(38.354.655)
- Lợi nhuận chưa thực hiện từ lãi vay nội bộ tập đoàn	*5.812.547*	-
- Lợi nhuận chưa thực hiện từ giao dịch mua bán nội bộ tập đoàn	*2.068.808.047*	-
- (Hoàn nhập) lợi nhuận chưa thực hiện từ giao dịch mua bán nội bộ tập đoàn	*(2.352.351.989)*	-
Lợi nhuận sau điều chỉnh	**121.809.830.315**	**163.728.862.680**
Thu nhập tính thuế ước tính trong năm	**121.809.830.315**	**163.728.862.680**
Thuế suất (%)	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	**24.361.966.063**	**32.745.772.536**
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	-	141.712.554
CP thuế TNDN hiện hành ước tính	**24.361.966.063**	**32.887.485.090**
Điều chỉnh thuế TNDN phải nộp theo biên bản Kiểm toán	-	80.244.088
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	23.248.476.375	1.871.160.354
Thuế TNDN đã trả trong năm	(29.745.772.536)	(11.590.413.157)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	**17.864.669.902**	**23.248.476.375**

5.8 Chi phí thuế TNDN hoãn lại, tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả

Chi phí thuế TNDN hoãn lại trong năm của Nhóm Công ty được xác định như sau:

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả kinh doanh	
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	**415.167.406**	**470.713.686**		
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh do lãi chưa thực hiện từ giao dịch nội bộ	415.167.406	470.713.686	55.546.280	7.670.930
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			**55.546.280**	**7.670.930**

5.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân công	203.984.283.548	229.102.682.244
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	163.935.032.360	185.348.311.057
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.263.107.635	10.390.307.583
Thuế và các khoản lệ phí	546.830.320	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.679.104.953	60.416.665.237
Chi phí khác bằng tiền	72.774.371.185	58.845.569.165
Cộng	**502.182.730.001**	**544.103.535.286**

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 Cam kết thuê hoạt động

Đối với bên đi thuê

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Nhóm Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Từ 01 năm trở xuống	1.196.064.000	1.091.064.000
Từ 01 năm đến 05 năm	3.944.256.000	9.531.406.000
Trên 05 năm	9.347.168.000	9.673.232.000
Cộng	**5.140.320.000**	**10.622.470.000**

Thông tin chi tiết của khoản thuê hoạt động như sau:

- Tại Công ty Cổ phần Nam Dược

Bên cho thuê	Hợp đồng	Địa chỉ thuê	Diện tích (m^2)	Thời hạn	Tiền thuê (VND/m^2/năm)
Nguyễn Mạnh Tiến	Hợp đồng thuê nhà và quyền sử dụng đất ngày 01/10/2020	Số 261L Nguyễn Văn Trỗi, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	75,1	05 năm từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 30/09/2027	Năm 1: 65.000.000 Năm 2: 70.000.000 Năm 3: 80.000.000 Năm 4: 80.000.000 Năm 5: 80.000.000

- Tại Công ty TNHH Nam Dược

Bên cho thuê	Hợp đồng	Địa chỉ thuê	Diện tích (m^2)	Thời hạn	Tiền thuê (VND/m^2/năm)
Ủy ban Nhân dân Tỉnh Nam Định	91/HĐ-TĐ ngày 05/11/2005	Lô M13 (C4-9), Đường N4, KCN Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	10.000	49 năm kể từ ngày 24/9/2003	16.000
Ủy ban Nhân dân Tỉnh Nam Định	21/HĐ-TĐ ngày 25/11/2011	Lô N1, N2, Đường N4, KCN Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành Phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	10.379	41 năm, đến ngày 22/8/2052	16.000

6.2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể với bên kia trong việc ra quyết định đối với các chính sách và hoạt động.

Theo đó, bên liên quan của Nhóm Công ty như sau:

Tên bên liên quan	Mối quan hệ
Bà Dương Thị Sáu	Cổ đông lớn nắm giữ 23,77% cổ phần
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	Cổ đông lớn nắm giữ 18,11% cổ phần Bà Dương Thị Sáu là Tổng Giám đốc
Và các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	

Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, Nhóm Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

Bán hàng

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	57.265.079.348	66.510.185.270
Bán thành phẩm	*57.265.079.348*	*66.510.185.270*
Cộng	**57.265.079.348**	**66.510.185.270**

Trả cổ tức

Trong năm, Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông lớn từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022, Chi tiết xem tại thuyết minh 4.17.1 Bảng đối chiếu biến động Vốn chủ sở hữu

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thành viên Hội đồng quản trị		**12.170.683.961**	**9.990.021.783**
Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.005.797.760	524.271.600
Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị	1.265.797.760	524.271.600
Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc Thành viên Hội đồng quản trị	4.685.819.407	4.317.439.931
Ông Lê Văn Sản	Phó Tổng Giám đốc	3.947.471.274	4.099.767.052
Bà Dương Thị Lan	Thành viên Hội đồng quản trị	1.265.797.760	524.271.600
Thành viên Ban Tổng giám đốc		**2.770.518.985**	**2.652.746.851**
Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	2.770.518.985	2.652.746.851
Cộng		**14.941.202.946**	**12.642.768.634**

Thu nhập của Ban Kiểm soát

		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thành viên Ban Kiểm soát			
Bà Vũ Thị Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	762.898.870	262.135.790
Ông Phạm Thành Đạt	Ủy viên	592.898.870	262.135.790
Ông Hoàng Minh Cường	Ủy viên	600.398.870	262.135.790
Cộng		**1.956.196.610**	**786.407.370**

Số dư với các bên liên quan

Chi tiết xem tại các thuyết minh sau:

- Thuyết minh 4.3 "Phải thu ngắn hạn của khách hàng";
- Thuyết minh 4.13 "Người mua trả tiền trước ngắn hạn";
- Thuyết minh 4.16 "Phải trả ngắn hạn khác".

6.3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

6.4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của năm trước được phân loại lại và trình bày để phù hợp với việc Trình bày Báo cáo tài chính của năm nay.

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước điều chỉnh VND	Điều chỉnh VND	Số liệu sau điều chỉnh VND
1.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.924	(2.193)	19.731
2.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	21.924	(2.193)	19.731

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được điều chỉnh lại do Công ty thực hiện phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2022 như được trình bày tại thuyết minh 4.17.4 Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

-UBCKNN, HNX, TTLKCK

- Lưu

M.S.D.N: 0101452595 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC
Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Ds. Hoàng Minh Châu